



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VỀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 34/2016/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2020/NĐ-CP

1. Cơ quan, tổ chức ở Trung ương:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ: (1) Bộ Tài nguyên và Môi trường; (2) Bộ Xây dựng; (3) Bộ Văn hóa thể thao và du lịch; (4) Bộ Công an; (5) Bộ Công thương; (6) Bộ Ngoại giao; (7) Bộ Thông tin và Truyền thông; (8) Bộ Giao thông vận tải; (9) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; (10) Bộ Quốc Phòng; (11) Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; (12) Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Cơ quan, tổ chức ở Trung ương: (1) Tòa án nhân dân tối cao; (2) Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; (3) Kiểm toán Nhà nước

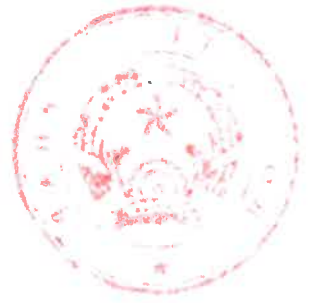
- Tổ chức, cá nhân khác:

2. Địa phương:

- UBND các tỉnh, thành phố: (1) Bắc Ninh; (2) Hà Nam; (3) Hải Dương; (4) Hải Phòng; (5) Lâm Đồng; (6) Cà Mau; (7) Nghệ An; (8) Lào Cai; (9) Bạc Liêu; (10) Vĩnh Long; (11) Hòa Bình; (12) Sơn La; (13) Cao Bằng; (14) Quảng Trị; (15) Tây Ninh; (16) Thái Nguyên; (17) Tiền Giang; (18) Quảng Ngãi; (19) Yên Bái; (20) Sóc Trăng; (21) Thanh Hoá; (22) Nam Định; (23) Lai Châu; (24) Đắk Lắk; (25) Bến Tre; (26) Quảng Bình; (27) Lạng Sơn; (28) Đồng Nai; (29) Bà Rịa - Vũng Tàu; (30) Kiên Giang; (31) Quảng Ninh; (32) thành phố Đà Nẵng; (33) Thái Nguyên; (34) Thành phố Hồ Chí Minh;

- HĐND các tỉnh, thành phố: (1) Sóc Trăng; (2) Vĩnh Phúc; (3) Hà Nam; (4) Lâm Đồng; (5) Bạc Liêu; (6) thành phố Cần Thơ; (7) Vĩnh Long; (8) Hòa Bình; (9) Phú Thọ; (10) Ninh Thuận; (11) Nghệ An; (12) Sơn La; (13) Hải Dương; (14) Quảng Trị; (15) Thanh Hóa; (16) Quảng Ngãi; (17) Yên Bái; (18) Hồ Chí Minh; (19) Bắc Ninh; (20) Tây Ninh; (21) Nam Định; (22) Cao Bằng; (23) Đắk Nông; (24) Bà Rịa - Vũng Tàu; (25) Gia Lai; (26) Đồng Nai; (27) Hà Nội; (28) Đắk Lắk; (29) An Giang; (30) Kon Tum; (31) Bình Thuận; (32) Điện Biên; (33) Kiên Giang; (34) Quảng Nam; (35) Hậu Giang.

3. Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp: (1) Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm; (2) Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật; (3) Cục Bồi thường Nhà nước; (4) Học viện Tư pháp; (5) Thanh tra Bộ; (6) Văn phòng Bộ; (7) Cục Bổ trợ tư pháp; (8) Cục Con nuôi; (9) Vụ Pháp luật quốc tế; (10) Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.



NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Bộ Xây dựng	<p>Theo dự thảo Tờ trình, việc xây dựng Nghị định này nhằm mục tiêu đẩy nhanh tiến độ xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật so với quy định hiện hành; tuy nhiên, dự thảo Nghị định chưa thể hiện được mục tiêu này mà còn quy định phát sinh thêm tài liệu, yêu cầu, dẫn đến có thể kéo dài thời gian soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, không bảo đảm tính khả thi trong triển khai thực hiện như: quy định bổ sung kết luận của Ban soạn thảo vào hồ sơ dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật tại khoản 11 Điều 1 dự thảo Nghị định; quy định phải đăng tải Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý trước khi gửi thẩm định hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại điểm b khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định...</p> <p>Do vậy, đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục nghiên cứu, tổng kết tình hình thực hiện Nghị định 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, rà soát kỹ lưỡng nội dung dự thảo Nghị định đề đề xuất các quy định bảo đảm phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đáp ứng mục tiêu đẩy nhanh tiến độ xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tính khả thi trong triển khai thực hiện.</p>	<p>Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu và tiếp thu</p>
2. Tờ trình			
	HDND tỉnh Vĩnh Long, HDND tỉnh Gia Lai	Nhất trí với dự thảo Tờ trình	
	HDND tỉnh Lâm Đồng UBND tỉnh Lâm Đồng	Đề nghị nghiên cứu sửa phần cuối theo Mẫu số 03 Phụ lục V, như: Bổ sung tên cơ quan trình dự thảo Nghị định vào trước cụm từ “kính trình Chính phủ xem xét, quyết định” cho phù hợp.	Tiếp thu
	Cục ĐKQGĐBĐ, Bộ Tư pháp, Học viện Tư	- Tại Mục 1.2 (Cơ sở thực tiễn) dự thảo Tờ trình có nêu: “Bộ Tư pháp đã nhận được phản ánh của bộ, ngành, địa phương về khó	Tiếp thu

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	pháp, Bộ Tư pháp; Bộ LĐTBXH	<p>Khẩn, vươngng mắc trong quá trình thực hiện 02 Nghị định và đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số quy định để phù hợp hơn với thực tiễn công tác xây dựng, ban hành VBQPPL...”. Tuy nhiên, nội dung tại mục này chủ yếu mới chỉ nêu vấn đề mà chưa có dẫn chứng, lập luận cụ thể về khó khăn, vươngng mắc phát sinh dẫn tới cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Nghị định số Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phân tích làm sâu sắc hơn nội dung này để đảm bảo tính thuyết phục trong cơ sở thực tiễn của việc sửa đổi, bổ sung các Nghị định.</p> <p>- Phần cơ sở thực tiễn, đề nghị bổ sung thêm yêu cầu xây dựng, ban hành VBQPPL có tính linh hoạt và phù hợp hơn với tình thần hội nhập quốc tế trong bối cảnh hiện nay.</p>	Tiếp thu
	Cục PBGDPL, Bộ Tư pháp	<p>a) Đề nghị bổ sung tại mục I.1. Cơ sở chính trị pháp lý nội dung ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại Công văn số 9195/VPCP-PL ngày 23/11/2023 của Văn phòng Chính phủ nêu trên.</p> <p>b) Đề nghị bổ sung tại mục I.2. Cơ sở thực tiễn về một số kết quả thực hiện công tác truyền thông dự thảo chính sách theo Quyết định số 407/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó nhấn mạnh những tồn tại, hạn chế và yêu cầu cần tăng cường công tác này trong thời gian tới để góp phần tạo đồng thuận xã hội sau khi chính sách được ban hành.</p> <p>c) Tại phần III. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định: Đề nghị bổ sung việc sơ kết tình hình thực hiện Quyết định số 407/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: trên cơ sở báo cáo của các bộ, ngành, địa phương và qua theo dõi, kiểm tra công tác truyền thông dự thảo chính sách theo Quyết định số 407/QĐ-TTg, Bộ Tư pháp đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo về sơ kết tình hình thực hiện Quyết định số 407/QĐ-TTg nêu trên.</p>	

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Văn phòng Bộ Tư pháp	<p>Đề nghị bổ sung vào mục "Cơ sở chính trị" Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.</p>		
	Cục BTNN, Bộ Tư pháp	<p>- Tại mục 2.2 phần IV của dự thảo Tờ trình có đề xuất việc lược bớt một số nội dung khi đánh giá tác động về kinh tế và đánh giá tác động về xã hội nhưng không giải trình rõ cơ sở nào để đề xuất nội dung này, vì vậy, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung.</p> <p>- Tại mục 2.4 phần IV của dự thảo Tờ trình có đề xuất phần kết thúc của văn bản được ban hành kèm theo VBQPPL không cần phải ký, đóng dấu của người có thẩm quyền ban hành văn bản mà thay vào đó là đóng "dấu treo" đối với văn bản được kèm theo. Theo nội dung giải trình trong dự thảo Tờ trình, quy định này được đề xuất để thống nhất với thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản được ban hành kèm theo văn bản hành chính quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư. Tuy nhiên, Cục BTNN thấy rằng, trường hợp này quy định về văn bản kèm theo VBQPPL chứ không phải văn bản hành chính (khác với đối tượng được quy định trong Nghị định 30/2020/NĐ-CP) nên việc sử dụng cơ sở này là chưa phù hợp. Mặc khác, trên thực tế, nhiều văn bản QPPL có dung lượng ngắn nhưng nội dung chủ yếu tập trung ở văn bản kèm theo để cụ thể hóa các nội dung trong VBQPPL đó và có dung lượng rất lớn (đặc biệt trong lĩnh vực công thương, khoa học, công nghệ, y tế). Vì vậy, để bảo đảm giá trị pháp lý cao hơn cho văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị đơn vị soạn thảo cần nhắc thêm về nội dung sửa đổi này.</p> <p>- Tại Dự thảo Nghị định có sửa đổi, bổ sung Điều 183 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP về Trách nhiệm tổ chức thi hành</p>		Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		VBQPPL trong đó có thay đổi đối tượng văn bản tổ chức thi hành "luật, pháp lệnh" thành "VBQPPL", bỏ trách nhiệm "Tổ chức thực hiện chính sách, biện pháp trong VBQPPL" (khoản 2); đồng thời bỏ sung một khoản tại Điều 188 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP về điều khoản chuyển tiếp quy định về việc "bãi bỏ hoặc thay thế thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành trước ngày 01/7/2016". Đây là những nội dung thay đổi quan trọng của dự thảo Nghị định, tuy nhiên dự thảo Tờ trình không có các nội dung giải trình rõ về những nội dung này.	Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu
	Bộ LĐTBXH	Tại khoản 2.2 Mục IV: đề nghị xác định rõ cơ sở pháp lý đối với quy định này; trường hợp có cơ sở pháp lý thì đề nghị bỏ sung trong dự thảo Nghị định cơ chế đảm bảo nguồn lực thực thi nội dung này.	Tiếp thu
	UBND tỉnh Đồng Nai	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị thống nhất trình bày cụm từ thời gian ban hành "ngày...tháng...năm..." thay cho cụm từ viết tắt "ngày.../.../...." - Đề nghị bỏ sung ghi chú (quy ước) việc viết tắt trước khi thực hiện viết tắt đối với cụm từ "VBQPPL" - Tại đoạn cuối cùng tiểu khoản 2.2. khoản 2 Mục IV, đề nghị (,) tại nội dung "VBQPPL do, Sở Tư pháp thẩm định" cho phù hợp. - Tại đoạn thứ 4 tiểu khoản 2.3 khoản 2 Mục IV, đề nghị thay cụm từ "HDDND tỉnh" thành "HDND tỉnh" cho phù hợp. 	
NỘI DUNG CỤ THỂ			
1. Về giải thích từ ngữ "Biện pháp có tính chất đặc thù" (Khoản 1 Điều 1 dự thảo nghị định)			
	Bộ TNMT, Bộ Công an	(1) Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định: Đề nghị chỉnh sửa thành: " <i>Bổ sung khoản 8 vào Điều 2 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số</i>	Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Bộ Công thương, Bộ Giao thông vận tải, Bộ TNMT, Bộ Công an, Bộ NN&PTNT, STP tỉnh Cao Bằng, HDND tỉnh Trà Vinh	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung giải thích một số từ ngữ: Chính sách; biện pháp; văn bản quy định chi tiết; thẩm định;	Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu
	Bộ NN&PTNT, HDND tỉnh Trà Vinh	Đề nghị bổ sung, giải thích rõ hơn "Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước của mình" quy định tại khoản 2 Điều 24 Luật Ban hành VBQPPL	Điều 2 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định về giải thích từ ngữ, Điều 3 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định về Xác định văn bản quy phạm pháp luật do vậy việc quy định khái niệm "Biện pháp có tính chất đặc thù" tại Điều 2 là phù hợp
	Bộ VHTTDL, Bộ Công an, UBND tỉnh Quảng Bình	Cơ quan chủ trì soạn thảo có thể cân nhắc, bổ sung một khoản vào Điều 3 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để làm rõ quy định về "Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương" tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm luật.	Bộ Tư pháp đã chỉnh sửa lại khái niệm như sau: "2a. Biện pháp có tính chất đặc thù là biện pháp riêng biệt để giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn, khác phục những khó khăn, hạn chế, phát huy tiềm năng, lợi thế, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, phù
	Bộ NN&PTNT, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Đề nghị giải thích thuật ngữ " biện pháp riêng biệt ", đồng thời từ cách giải thích như ở dự thảo Nghị định có thể hiểu khi áp dụng các biện pháp có tính chất đặc thù thì "có thể trái luật hiện hành" miễn là không trái với Hiến pháp hay không?	

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	STP thành phố Hà Nội	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản này như sau: Biện pháp có tính chất đặc thù là biện pháp riêng biệt để giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tế, chưa có quy định trong hệ thống văn bản pháp luật hiện hành, khác phục những khó khăn, hạn chế, phát huy tiềm năng, lợi thế, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của địa phương; phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, hệ thống pháp luật của nhà nước, không trái Hiến pháp và các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.</p>	<p>hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở Trung ương.”.</p>
	Cục BTNN, Bộ Tư pháp	<p>Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định là chưa phù hợp, bởi dù đây là biện pháp riêng biệt, chưa được quy định trong VBQPPL hiện hành những biện pháp đó trong lĩnh vực nào thì vẫn cần phải đảm bảo phù hợp với các nguyên tắc chung được quy định tại các Luật chuyên ngành điều chỉnh về lĩnh vực đó.</p>	<p>Bộ Tư pháp tiếp tục và đã chỉnh sửa lại khái niệm</p>
	UBND tỉnh Hà Nam	<p>Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm biện pháp có tính chất đặc thù để giải quyết những vấn đề cấp bách của địa phương như sau: “8. Biện pháp có tính chất đặc thù là biện pháp riêng biệt để giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn của địa phương, chưa được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế hoặc hạn chế, khác phục những bất lợi hoặc để giải quyết những vấn đề cấp bách của địa phương đó nhưng không được trái Hiến pháp và các điều ước quốc tế mà Cộng hòa Xã hội chủ</p>	<p>Khái niệm “biện pháp có tính chất đặc thù” và khái niệm “giải quyết những vấn đề cấp bách” là khác nhau nên không thể ghép chung</p>

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		nghĩa Việt Nam là thành viên. ”	
		Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “8. <i>Biện pháp có tính chất đặc thù là biện pháp riêng biệt để giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn của địa phương, chưa được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế hoặc hạn chế, khắc phục những bất lợi của địa phương đó và không trái Hiến pháp, các điều ước quốc tế mà Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.</i> ”	Bộ Tư pháp nghiên cứu, tiếp thu
	UBND tỉnh Vĩnh Phúc, UBND tỉnh Đồng Nai, UBND tỉnh Quảng Trị	... “chưa được quy định trong VBQPPL hiện hành ...” trong thực tế có nhiều văn bản của trung ương giao địa phương căn cứ tình hình thực tế và ngân sách của địa phương để ban hành chính sách hoặc chi giao địa phương ban hành chính sách chung chung (trung ương không quy định nội dung và định mức), trong trường hợp này khó xác định là quy định biện pháp thi hành văn bản cơ quan cấp trên hay chính sách đặc thù	Đề xác định “biện pháp thi hành văn bản cơ quan cấp trên” hay “chính sách đặc thù” thì phải xem xét nội dung và từng trường hợp cụ thể
	UBND tỉnh Bến Tre	Tên Điều 1, đề nghị bỏ cụm từ “sau đây gọi là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP” và “sau đây gọi là Nghị định số 154/2020/NĐ-CP”, theo quy định tại Điều 75 NĐ 34 thì trong lần viện dẫn tiếp theo tại dự thảo NĐ mặc định trình bày là “Nghị định số 34/2016/NĐ-CP” và “Nghị định số 154/2020/NĐ-CP”.	Quy định này không phải là viện dẫn
	UBND tỉnh Lâm Đồng, UBND tỉnh Gia Lai	Kiến nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung thêm cụm từ “pháp luật” vào sau đoạn “ <i>Không được trái với Hiến pháp</i> ”.	Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu
	UBND tỉnh Bạc Liêu	Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa như sau: “8. <i>Biện pháp có tính chất đặc thù là biện pháp riêng biệt để giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn của địa phương, chưa được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà</i>	Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu
	UBND tỉnh Lai Châu		

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<i>nước ở Trung ương, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế hoặc hạn chế, khắc phục những bất lợi của địa phương, đó nhưng không được trái Hiến pháp và các điều ước quốc tế mà Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.</i>	Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu
	UBND tỉnh Vĩnh Long	Nội dung giải thích chưa đảm bảo sự rõ ràng, khó để xác định khi thực hiện việc xây dựng và ban hành nghị quyết theo khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành VBQPPL năm 2015. Vì vậy, đề nghị xem xét điều chỉnh rõ hơn để giúp địa phương ban hành chính sách đặc thù được đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và có sự thống nhất trong hệ thống văn bản.	Bộ Tư pháp đã chỉnh sửa nội dung này tại dự thảo Nghị định như sau: <i>Biện pháp có tính chất đặc thù là biện pháp riêng biệt để giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn, khác phục những khó khăn, hạn chế, phát huy tiềm năng, lợi thế, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, không trái Hiến pháp và các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.</i> ”
	HDND tỉnh Hòa Bình	Bổ sung quy định cụ thể về “ <i>biện pháp có tính chất đặc thù</i> ”	Dự thảo Nghị định đang quy định khái niệm này
	HDND tỉnh Ninh Thuận	Bổ sung cụm từ theo hướng: “8. <i>Biện pháp có tính chất đặc thù là biện pháp riêng biệt để giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn của địa phương, chưa được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế hoặc hạn chế, khắc phục những bất lợi của địa phương, đó nhưng không được trái Hiến pháp và các điều ước quốc tế mà Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và các trường hợp quy định tại điểm h khoản 9 Điều 30 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015</i> ”.	Bộ Tư pháp đã chỉnh sửa nội dung này tại dự thảo Nghị định như sau: <i>Biện pháp có tính chất đặc thù là biện pháp riêng biệt để giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn, khác phục những khó khăn, hạn chế, phát huy tiềm năng, lợi thế, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, không trái Hiến pháp và các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.</i> ”
	HDND tỉnh Sơn La	(1) Đề nghị bổ sung cụm từ “ <i>nhà nước</i> ” sau từ “ <i>ngân sách</i> ” theo hướng: “8. <i>Biện pháp có tính chất đặc thù là biện pháp</i> ”	Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>riêng biệt để giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn của địa phương, chưa được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách nhà nước nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế hoặc hạn chế, khắc phục những bất lợi của địa phương đó nhưng không được trái Hiến pháp và các điều ước quốc tế mà Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.”</p>	
	STP tỉnh Thái Nguyên	<p>“8. <u>Biện pháp</u> có tính chất đặc thù là <u>biện pháp riêng biệt để giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn của địa phương</u>, chưa được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế hoặc hạn chế, khắc phục những bất lợi của địa phương đó nhưng không được trái Hiến pháp và các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.”</p> <p>Đề nghị làm rõ hơn về “tính riêng biệt” để xác định rõ về tính đặc thù do theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước có nội hàm về các nhiệm vụ chi có tính đặc thù là “<u>ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành</u>”, “<u>phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương</u>, ngân sách trung ương không hỗ trợ” và việc quy định các nhiệm vụ chi đặc thù thuộc thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh. Điều này dẫn đến cách hiểu về “tính chất đặc thù” hiện đang không đồng nhất giữa Luật Ngân sách và Luật Ban hành văn bản QPPL.</p>	<p>Cách hiểu của Luật Ngân sách và Luật BHVBQPPL về tính chất đặc thù là không khác nhau.</p>
	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)	<p>Về việc bổ sung một khoản 8 vào Điều 2 quy định giải thích “biện pháp có tính chất đặc thù” nhằm giúp bộ, ngành, địa phương hiểu và áp dụng thống nhất quy định của Luật Ban hành VBQPPL. Đề nghị làm rõ:</p>	<p>Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu</p>

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>(1) thế nào là biện pháp đặc thù;</p> <p>(2) thế nào là phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.</p> <p>Đề nghị Quý cơ quan cân nhắc kỹ lưỡng, vì việc giải thích từ ngữ đối với quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành VBQPPL thuộc về thẩm quyền giải thích pháp luật của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bên cạnh đó, vấn đề này cũng cần được hướng dẫn thêm về phạm vi quyền của HĐND cấp tỉnh: chỉ được quyền quy định biện pháp có tính chất đặc thù khi có các văn bản của trung ương phân cấp, giao trách nhiệm cho HĐND, vì: điểm a, khoản 2, Điều 11 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 quy định việc phân định thẩm quyền giữa trung ương và địa phương được thực hiện trên cơ sở các nguyên tắc: “Bảo đảm quản lý nhà nước thống nhất về thể chế, chính sách, chiến lược và quy hoạch đối với các ngành, lĩnh vực; bảo đảm tính thống nhất, thông suốt của nên hành chính quốc gia”. Do vậy, khi có văn bản của trung ương phân cấp, giao quyền cho HĐND cấp tỉnh, HĐND sẽ quy định biện pháp có tính chất đặc thù của địa phương thì mới bảo đảm được nguyên tắc phân định thẩm quyền nêu trên.</p>	
	STP tỉnh Thái Nguyên	<p>Bên cạnh đó, về mặt logic sắp xếp trong kỹ thuật trình bày thì nội dung bổ sung nên đặt sau khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (bổ sung khoản 2a sau khoản 2 Điều 2).</p>	Tiếp thu
	UBND tỉnh Quảng Bình, STP tỉnh Thanh Hoá, UBND tỉnh Yên Bái	<p>Đề nghị quy định cụ thể nội dung “biện pháp riêng biệt” là của riêng tỉnh đó mà các tỉnh khác không có quy định hay “riêng biệt” do địa phương tự xác định mặc dù một số tỉnh đã có quy định. Có tính đến những địa phương cùng năm chung trong cùng/khu vực có tính chất về thể chế, khí hậu, địa hình..</p>	Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu
	UBND tỉnh Kiên Giang,	<p>Đề nghị bỏ cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP” vì Điều 2 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP</p>	Điều 2 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	HDND tỉnh Kiên Giang	chưa được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP	định số 154/2020/NĐ-CP	
	HDND tỉnh Điện Biên	<p><i>Đề nghị sửa đổi Khoản 1 Điều 1 như sau: “8. Biện pháp có tính chất đặc thù là biện pháp riêng biệt để giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn của địa phương, chưa được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế hoặc hạn chế, khắc phục những khó khăn, vướng mắc của địa phương đó nhưng không được trái Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.”</i></p>		
2. Xác định VBQPPL (Khoản 2 Điều 1 dự thảo nghị định)				
	STP thành phố Hà Nội	<p>Đề nghị nghiên cứu, cân nhắc việc quy định nghị quyết về đặt tên đường phố không phải là VBQPPL vì theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL thì nghị quyết về đặt tên đường phố đủ các yếu tố của VBQPPL như quy tắc xử sự chung, có hiệu lực bắt buộc chung, được áp dụng lặp đi lặp lại nhiều lần đối với cơ quan, tổ chức cá nhân trong phạm vi cả nước hoặc đơn vị hành chính nhất định, do cơ quan nhà nước người có thẩm quyền quy định trong Luật và được Nhà nước bảo đảm thực hiện. Bên cạnh đó, quy định về đặt tên đường phố là cơ sở, căn cứ để xác định và quy định bảng giá đất hàng năm, do vậy không nên quy định Nghị quyết về đặt tên đường phố không phải là VBQPPL.</p>	Tiếp thu	
HDND tỉnh Hà Nam, HDND tỉnh Lâm Đồng, UBND tỉnh Lâm Đồng, HDND tỉnh Quảng Ngãi	<p>Đề nghị xem xét, bổ sung thêm trường hợp Nghị quyết của HDND không phải là VBQPPL:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết thông qua nội dung (vấn đề) do UBND cùng cấp trình xin ý kiến HDND trước khi UBND quyết định hoặc trình cấp trên quyết định, phê duyệt theo thẩm quyền. - Nghị quyết quy định về số lượng. 	Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu		

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>- Nghị quyết về quy hoạch.</p> <p>Tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm nghị quyết thông qua danh mục các dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng ... vào các Nghị quyết do Hội đồng nhân dân ban hành không phải là văn bản quy phạm pháp luật. Vì các nghị quyết này hiện nay các địa phương ban hành hình thức nghị quyết quy phạm pháp luật. Nhiều địa phương ban hành nghị quyết cá biệt mặc dù nội dung cơ bản như nhau chỉ thông qua các danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất.</p>	<p>Nghị quyết thông qua danh mục các dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng... hiện vẫn còn nhiều quan điểm khác nhau nên chưa thể đưa vào dự thảo Nghị định được.</p>
	HBND tỉnh Hải Dương	<p>Đề nghị quy định mở rộng hơn các trường hợp văn bản không phải là quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân để các địa phương để áp dụng như nghị quyết phân bổ ngân sách; quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của đơn vị</p>	<p>Nghiên cứu tiếp thu 1 phần</p>
	<p>UBND tỉnh Tây Ninh, HBND tỉnh Nam Định</p>	<p>Đề nghị bổ sung thêm các trường hợp khác như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những văn bản hành định kỳ hàng năm, không mang tính quy phạm, như: Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; danh mục dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích khác; danh mục dịch vụ sự nghiệp công; định mức kinh tế - kỹ thuật; hệ số điều chỉnh giá đất... - Những văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện... - Những văn bản quy định tiêu chuẩn, tiêu chí thuộc phạm vi quản lý của ngành lĩnh vực như tiêu chí đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, quy định tiêu chí xét chọn sách giáo khoa; quy định tiêu chí xét hồ sơ thành lập văn phòng công chứng 	<p>Các văn bản này còn có nhiều quan điểm khác nhau nên chưa thể đưa vào dự thảo Nghị định được.</p>

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	STP tỉnh Thái Nguyên, UBND tỉnh Lạng Sơn	<p>“g2) Nghị quyết về đặt tên đường, tên phố, tên công trình công cộng;”</p> <p>Tuy nhiên tại Điều 16 Nghị định 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng quy định: “Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thẩm quyền quyết định đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng”. Do vậy, đề nghị xem xét, bổ sung cho thống nhất, phù hợp.</p>	Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu
	UBND tỉnh Lào Cai	<p>Tại khoản 2 Điều 1 dự thảo quy định: “<i>Bổ sung điểm g2 vào sau điểm g1 khoản 3 Điều 3 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP</i> được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP” là chưa phù hợp với khoản 2 Điều 81 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: “<i>Nội dung các điều, khoản của văn bản sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản phải xác định rõ tên văn bản, điều, khoản, điểm của các văn bản liên quan được sửa đổi, bổ sung</i>”, theo đó, điểm g1 khoản 3 Điều 3 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa theo hướng: “<i>Bổ sung điểm g2 vào sau điểm g1 khoản 3 Điều 3 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP</i> được bổ sung bởi <i>khoản 1 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP</i>”</p>	Tiếp thu
	UBND tỉnh Bạc Liêu	<p>Bổ sung thêm việc sửa đổi, bổ sung khoản g1 như sau: “<i>g1) Nghị quyết về chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án, kế hoạch</i>”.</p>	Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu
	UBND tỉnh Bến Tre	<p>Đề nghị quy định một số nghị quyết về chương trình, dự án, đề án, kế hoạch không phải là VBQPPL:</p>	Nghị định 154/2020/NĐ-CP đã có quy định này
	HDND tỉnh Đồng Nai	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo cần nhắc rà soát nội dung kiểm tra, xử lý văn bản đối với văn bản được ban hành bằng hình thức VBQPPL nhưng nội dung không chứa quy phạm pháp luật, bổ sung một số văn bản không phải là VBQPPL tại địa phương như Nghị quyết chương trình phát triển nhà ở (vì hiện nay chưa được</p>	Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>thống nhất của địa phương cả nước, có tình quy định bằng hình thức văn bản cá biệt, có tình quy định bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật).</p>	
	<p>UBND thành phố Đà Nẵng</p>	<p>Ngoài các trường hợp quy định tại dự thảo Nghị định thì vẫn còn một số trường hợp khi xây dựng, ban hành nghị quyết của HĐND và quyết định của UBND có quan điểm khác nhau giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương về hình thức ban hành của văn bản và hiện đã được các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực liên quan hướng dẫn cụ thể (như trường hợp hình thức ban hành văn bản về quản lý điều hành giá đã được Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể tại Công văn số 12076/BTC-QLG ngày 02/10/2020; theo đó trường hợp quy định những nội dung hướng dẫn thực hiện các cơ chế, chính sách chung về quản lý nhà nước về giá, các cơ chế quản lý đối với một số hàng hóa, dịch vụ cụ thể đối với từng lĩnh vực phải được ban hành dưới hình thức VBQPPL; ngược lại, trường hợp nội dung chỉ giới hạn trong phạm vi thực hiện quyết định giá, điều chỉnh giá đối với hàng hóa, dịch vụ cụ thể thuộc thẩm quyền thì ban hành văn bản dưới hình thức văn bản cá biệt). Do đó, đề xuất bổ sung đầy đủ các trường hợp văn bản của HĐND, UBND không phải ban hành dưới hình thức VBQPPL đã được hướng dẫn trên thực tế trong khoản 3 Điều 3 Nghị định số 34 để địa phương có cơ sở áp dụng thống nhất.</p>	<p>Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu</p>
	<p>HĐND tỉnh Bình Thuận</p>	<p>Đề nghị nghiên cứu bổ sung các Nghị quyết HĐND tỉnh mang tính phê duyệt hoặc thông qua để UBND tỉnh ban hành hoặc trình cấp thẩm quyền phê duyệt như: quy hoạch tỉnh, quy hoạch ngành, hệ số điều chỉnh giá đất, danh mục dịch vụ sự nghiệp công, các nghị quyết về chất vấn, kết quả giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri.</p>	<p>Các văn bản này còn có nhiều quan điểm khác nhau nên chưa thể đưa vào dự thảo Nghị định được.</p>
	<p>HĐND tỉnh Kiên Giang</p>	<p>Đề nghị bổ sung thêm điểm g3, g4 vào khoản 2 Điều 1 như sau:</p>	<p>Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu</p>

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>“g3) Nghị quyết về danh mục dự án cần thu hồi đất; Danh mục dự án cần phải điều chỉnh hủy bỏ thu hồi đất.</p> <p>g4) Nghị quyết về bảng giá đất năm hoặc giai đoạn”.</p> <p>Vì nội dung các nghị quyết này không chứa QPPL và theo khoản 1 Điều 114 Luật Ban hành VBQPPL thì HDND cùng cấp chỉ thông qua bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành.</p>	
3. Đánh giá tác động chính sách (Khoản 4 Điều 1 dự thảo nghị định)			
	Bộ Xây dựng	<p>Khoản 2 Điều 31 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định đánh giá tác động của chính sách đối với trường hợp nghị định quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước là chưa phù hợp do các chính sách đã được đánh giá trong quá trình soạn thảo văn bản được quy định chi tiết.</p> <p>Do vậy, đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định về đánh giá tác động của chính sách tại Điều 6, Điều 31 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) theo hướng: <i>không yêu cầu đánh giá tác động đối với trường hợp nghị định quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước:</i></p>	<p>Đối với trường hợp nghị định quy định chi tiết luật, pháp lệnh, nghị quyết phải đánh giá tác động đã được quy định tại Luật BHVBQPPL, do vậy dự thảo Nghị định không tiếp thu được nội dung này.</p>
	Bộ Ngoại giao	<p>Khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“ 4. Tác động đối với hệ thống pháp luật được... <i>khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.</i></p> <p>5. Đánh giá khả năng thi hành, tính tương thích của nội dung chính sách với các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.</p>	Tiếp thu một phần

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Cục BTNN, Bộ Công thương, Văn phòng Bộ, Bộ Xây dựng	Khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định còn chung chung, chưa rõ tiêu chí cơ bản để so sánh, đối chiếu khi tiến hành đánh giá tác động về kinh tế - xã hội	Bộ Tư pháp tiếp tục nghiên cứu
	UBND tỉnh Đắk Lắk	Tại khoản 4 Điều 1 Dự thảo: Đề nghị nghiên cứu chỉnh lý khoản này theo hướng sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 4 Điều 6 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (vì khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 6 Nghị định này đã hết hiệu lực); khoản 3 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Đề nghị rà soát lại các khoản khác của Điều 1 Dự thảo để chỉnh lý tương tự cho phù hợp, thống nhất.	Nghị định này sửa đổi, bổ sung cả Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP do vậy dự thảo Nghị định sửa đổi là đúng quy định.
	HDND tỉnh Lâm Đồng UBND tỉnh Lâm Đồng	Đề nghị nghiên cứu bổ sung cụm từ “đặc thù của địa phương” và trước cụm từ “dân số, dân tộc” tại khoản 1 Điều 6 được sửa đổi bổ sung tại dự thảo Nghị định	Quy định “đặc thù của địa phương” trước cụm từ “dân số, dân tộc” là không phù hợp
	UBND tỉnh Lào Cai	Tại khoản 4 Điều 1 dự thảo: đề nghị chỉnh sửa tương tự như nội dung nêu tại khoản 2, cụ thể: “ <i>Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ...</i> ”	Tiếp thu
	UBND tỉnh Tây Ninh	Khoản 4: đề nghị giao Bộ Tư pháp quy định chi tiết Điều này. Vì: hiện nay chưa có tiêu chí cụ thể cho việc đánh giá chất lượng Báo cáo đánh giá tác động chính sách, cần có tiêu chí đánh giá toàn diện từ nội dung đến hình thức và cả phương pháp thực hiện.	Luật BHVBQPPL giao Chính phủ quy định chi tiết về đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh. Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã quy định chi tiết này tại điều 6. Theo quy định của Luật BHVBQPPL thì Chính phủ không được ủy quyền tiếp do vậy không thể giao Bộ Tư pháp hướng dẫn nội dung này được.
	STP tỉnh Thái Nguyên	Khoản 4 Điều 1 dự thảo tập trung sửa đổi, bổ sung khoản 1, 2 Điều 6 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Đề nghị bổ sung nội dung	Tiếp thu

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		sửa đổi khoản 3 Điều 6 về đánh giá tác động về giới, theo đó lược bỏ nội dung đánh giá tác động về mặt “kinh tế - xã hội” để không trùng lặp với nội dung đánh giá tại khoản 1 Điều 6 và đồng nhất với cách quy định tại khoản 1, 3, 4 Điều 6 của dự thảo (chỉ đánh giá chung liên quan đến khía cạnh cần đánh giá tác động).	
	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)	Về đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng VBQPPL (Điều 6): phương pháp định tính hoặc định lượng là không rõ ràng và không đầy đủ, nhiều trường hợp phải dùng cả hai.	Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu
	Bộ LĐTBXH	Đề nghị không ghép quy định tại khoản 1 và khoản 2 thành 1 khoản mà giữ nguyên như hiện hành vì VBQPPL có vai trò vô cùng quan trọng trong xã hội, thường được ban hành và sử dụng trong thời gian dài, do vậy, khi ban hành cần tiến hành đánh giá khoa học và nghiêm túc.	Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu
4. Về trách nhiệm lấy ý kiến trong quá trình lập đề nghị xây dựng VBQPPL (Khoản 5 Điều 1 dự thảo nghị định)			
	UBND tỉnh Bến tre, HDND tỉnh Kiên Giang	Tiêu đề khoản 5: bỏ cụm từ “được sửa đổi bổ sung bởi nghị định số 154..” vì Nghị định số 154/2020/NĐ-CP không sửa đổi, bổ sung Điều 10 Nghị định số 34.	Nghị định số 154/2020/NĐ-CP có sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 10 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.
	STP tỉnh Nam Định	khoản 5: Tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “Thay thế cụm từ “Bảo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến” bằng cụm từ “Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến” tại khoản 6 Điều 10;” Do đó, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đoạn: “...được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP...” thành “...được sửa đổi, thay thế bởi Nghị	Cụm từ sửa đổi, bổ sung là cụm từ chung để dùng trong các văn bản sửa đổi, bổ sung. Cụm từ “thay thế” thường chỉ dùng trong trường hợp văn bản này thay thế văn bản kia. Đây là vấn đề về kỹ thuật, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu, xem xét

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		định số 154/2020/ND-CP...”	
	HDND tỉnh Đắk Nông	Đề nghị bỏ cụm từ “có thể” sau cụm từ “Hội đồng nhân dân tỉnh” nhằm khẳng định quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trong quá trình thực hiện.	Tiếp thu
	HDND tỉnh An Giang, UBND tỉnh Kiên Giang, UBND thành phố Đà Nẵng	Đề nghị sửa cụm từ “ Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc gửi đề nghị đến các bộ, cơ quan ngang bộ,...” thành “ Cơ quan lập đề nghị... ” vì trong giai đoạn này chưa đến Hội đồng nhân dân xem xét đề nghị xây dựng VBQPPL, Hội đồng nhân dân hoạt động theo chế độ tập thể nên sẽ ảnh hưởng tới sự kịp thời của việc xây dựng, ban hành Nghị quyết	Tiếp thu
	UBND tỉnh Đắk Lắk	<p>Tại khoản 5 Điều 1 Dự thảo:</p> <p>- Điểm a: Đòi với nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 10 Nghị định số 34/2016/ND-CP, đề nghị nghiên cứu chỉnh lý thành “4. <i>Gửi hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương liên quan đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đến Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, liên quan đến quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp đến Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam để lấy ý kiến. Gửi hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh liên quan đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh để lấy ý kiến.</i>” cho đầy đủ, phù hợp với quy định của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015. Đề nghị nghiên cứu chỉnh lý tương tự tại khoản 10 Điều 1 Dự thảo cho thống nhất.</p>	Đòi với các văn bản liên quan đến quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thì Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sẽ là đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản đó, do vậy việc lấy ý kiến Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là đương nhiên, bắt buộc.
	Bộ TNMT, Bộ Công An, Bộ NN&PTNT, Bộ LĐTBXH, Vĩnh Long,	<p>Tại điểm a khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định:</p> <p>- Về nội dung sửa đổi khoản 3 Điều 10: đề nghị chỉnh sửa “Hết thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 36, khoản 1 Điều 86 và</p>	Tiếp thu một phần

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	UBND Lai Châu, HDND tỉnh An Giang	<p>khoản 3 Điều 113 của Luật, mà cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì cơ quan lập đề nghị tổng hợp và trình cơ quan có thẩm quyền;”</p> <p>- Về nội dung sửa đổi Khoản 4 Điều 10: đề nghị sửa “Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam” thành “Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam”, đồng thời rà soát, chỉnh sửa tên tổ chức này trong toàn bộ dự thảo Nghị định.</p>	<p>Dự thảo Nghị định đã tiếp thu và chỉnh sửa theo hướng: Cơ quan lập đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức khác có liên quan để lấy ý kiến; <i>Gửi hồ sơ liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh để lấy ý kiến.</i></p>
	HDND tỉnh Gia Lai	<p>Đề nghị Bộ Tư pháp đổi chiếu quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/ND-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước có quy định: “<i>Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp để xây dựng nội dung bảo đảm tính thống nhất</i></p>	<p>Tiếp thu</p>
	HDND tỉnh Đắk Lắk	<p>Tại điểm a khoản 5 Điều 1 quy định HDND cấp tỉnh có thể quyết định việc gửi đề nghị xây dựng văn bản QPPL đến các Bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực liên quan để lấy ý kiến là không phù hợp vì theo quy định tại Điều 111 Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (sửa đổi năm 2020) thì cơ quan, tổ chức lập đề nghị xây dựng Nghị quyết của HDND cấp tỉnh, các ban của HDND cấp tỉnh và Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam cùng cấp nên các cơ quan này sẽ quyết định việc gửi đề nghị xây dựng VBQPPL đến cơ quan liên quan để lấy ý kiến (HDND tỉnh không phải là cơ quan lập đề nghị xây dựng VBQPPL). Hơn nữa, theo quy định tại khoản 2 Điều 113 Hiến pháp năm 2023 và khoản 3 Điều 6 Luật Tổ chức chính quyền địa phương</p>	<p>Tiếp thu</p>

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019) thì HDND quyết định các vấn đề của địa phương do luật định, giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của HDND; Thường trực HDND là cơ quan thường trực của HDND, thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>- Tại điểm c khoản 5 Điều 1 dự thảo quy định trách nhiệm truyền thông chính sách của cơ quan chủ trì trong quá trình lập đề nghị xây dựng VBQPPL. Tuy nhiên, nội dung này không phù hợp với tiêu đề của Điều 10 ND số 34 là “Trách nhiệm lấy ý kiến trong quá trình lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật”.</p>	Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu
	HDND tỉnh Gia Lai	<p>Tại tiết 4 điểm a khoản 5 Điều 1, đề nghị nghiên cứu điều chỉnh lại nội dung “liên quan đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân” vì theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Ban hành VBQPPL và khoản 2, khoản 3 Điều 21 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thì MTTQ Việt Nam được tạo điều kiện tham gia góp ý kiến đối với đề nghị xây dựng nghị quyết của HDND cấp tỉnh, dự thảo văn bản QPPL của HDND, UBND nói chung (không chỉ đối với trường hợp có nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân).</p>	
	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)	<p>Về lấy ý kiến đề nghị xây dựng VBQPPL (Điều 10): Về việc bỏ quy định phải lấy ý kiến VCCI đối với hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết của HDND cấp tỉnh: đề nghị xem xét vì chưa phù hợp với quy định tại Điều 6 Luật Ban hành VBQPPL. - Việc không yêu cầu phải gửi hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết của HDND tỉnh đến VCCI cũng không làm quy trình được đẩy nhanh tiến độ xây dựng, ban hành VBQPPL bởi vì, việc lấy ý kiến VCCI có thời hạn nhất định. Thời hạn này đã nằm trong</p>	Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>giai đoạn triển khai lấy ý kiến đối tượng chịu tác động. Mặt khác, Dự thảo đã bổ sung quy định hết thời hạn lấy ý kiến mà cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì cơ quan lập đề nghị tổng hợp và trình cơ quan có thẩm quyền - với quy định này thì quy trình xây dựng VBQPPL sẽ được tiến hành nhanh hơn.</p>	
	<p>Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp</p>	<p>Tại điểm a khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định: Theo quy định của Hiến pháp năm 2013, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân rất rộng, bao trùm các lĩnh vực, do đó, đề nghị cân nhắc, quy định cụ thể phạm vi lấy ý kiến của Ủy ban Trưng ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để đảm bảo việc tham gia ý kiến của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được tập trung, hiệu quả</p>	<p>Tiếp thu</p>
	<p>HĐND thành phố Hà Nội</p>	<p>Đề nghị sửa khoản 3 Điều 10 trong dự thảo Nghị định: “3. Gửi hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương đến các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan, tổ chức có liên quan để lấy ý kiến. Đối với đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức khác có liên quan để lấy ý kiến; <u>Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thể quyết định việc gửi đề nghị đến các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan, để lấy ý kiến. Hết thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 36, khoản 1 Điều 86 và khoản 3 Điều 113 của Luật mà cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì cơ quan lập đề nghị tổng hợp để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định”.</u></p>	<p>Dự thảo Nghị định sửa nội dung này như sau: “2. Cơ quan lập đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức khác có liên quan để lấy ý kiến; <u>Gửi hồ sơ liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh để lấy ý kiến”</u></p>
	<p>Bộ Xây dựng</p>	<p>Tại điểm a khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định: Đề nghị làm rõ, cụ thể đối với tiêu chí “liên quan đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân”, “liên quan đến quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp” tại dự thảo Nghị định để cơ quan chủ trì</p>	<p>Các khái niệm này đều đã được quy định tại Hiến pháp</p>

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>lập hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chủ trì soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có cơ sở triển khai tuân thủ quy định này trên thực tế.</p>	
	<p>BỘ NN&PTNT</p>	<p>Tại điểm a khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định: Đề nghị quy định rõ việc "<i>trình cơ quan có thẩm quyền</i>" là trình cơ quan có thẩm quyền hồ sơ đề nghị xây dựng VBQPPL hay trình cơ quan có thẩm quyền việc không nhận được văn bản trả lời của cơ quan tổ chức?</p> <p>Nội dung sửa đổi khoản 4 Điều 10 đang giới hạn nội dung góp ý chỉ liên quan đến thẩm quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân là chưa phù hợp với quy định của Luật Ban hành VBQPPL (khoản 1 Điều 6).</p>	<p>Điều 10 được sửa đổi như sau: "Điều 10. Trách nhiệm gửi hồ sơ lấy ý kiến đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>1. Cơ quan lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương gửi hồ sơ đề nghị đến các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan, tổ chức có liên quan để lấy ý kiến; gửi hồ sơ liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân đến Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, gửi hồ sơ liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp đến Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam để lấy ý kiến.</p> <p>2. Cơ quan lập đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức khác có</p>

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	BỘ VH TTDL	<p>Tại điểm a khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định: Theo khoản 5 Điều 112 và Điều 113 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan lập đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm “Tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan về đề nghị xây dựng Nghị quyết”, do đó quy định “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thể quyết định việc gửi đề nghị đến các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan” như tại dự thảo Nghị định sẽ hạn chế quyền chủ động của Ủy ban nhân dân trong quá trình lấy ý kiến đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết, có thể dẫn đến việc phát sinh thủ tục Ủy ban nhân dân phải có văn bản đề xuất Hội đồng nhân dân cho phép gửi đề nghị đến các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan trong quá trình lập đề nghị xây dựng Nghị quyết. Bên cạnh đó, việc quy định thời hạn Bộ, ngành trả lời đề nghị góp ý bằng cách dẫn chiếu đến khoản 2 Điều 36, khoản 1 Điều 86 và khoản 3 Điều 113 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật như tại dự thảo Nghị định hiện nay đang có mâu thuẫn về thời gian (khoản 2 Điều 36, khoản 1 Điều 86 quy định cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 15 ngày đối với đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị định; khoản 3 Điều 113 quy định thời hạn cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời trong thời hạn 10 ngày đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh). Từ những lý do trên, nên chỉnh sửa nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (quy định tại khoản 5 Điều 1 dự</p>	<p>liên quan để lấy ý kiến; Gửi hồ sơ liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh để lấy ý kiến.”</p> <p>Nội dung được sửa đổi, bổ sung như sau: “Cơ quan lập đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức khác có liên quan để lấy ý kiến; Gửi hồ sơ liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh để lấy ý kiến”</p>

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỀ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>thảo Nghị định) như sau: "... Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể quyết định việc gửi đề nghị đến các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan, để lấy ý kiến. Hết thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 36, khoản 1 Điều 86 và khoản 3 Điều 113 của Luật mà cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì cơ quan lập đề nghị tổng hợp và trình cơ quan có thẩm quyền".</p>		
	<p>Học viện Tư pháp</p>	<p>Tại điểm a khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định: Đề nghị bổ sung vào mục 4. Hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND cấp tỉnh có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, đồng thời quy định rõ hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết trên sẽ được gửi đến cơ quan, đơn vị nào để lấy ý kiến</p>		<p>Việc lấy ý kiến các đối tượng nào là tùy thuộc vào nội dung dự thảo Văn bản và do cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quyết định.</p>
	<p>HĐND tỉnh Lâm Đồng UBND tỉnh Lâm Đồng, UBND tỉnh Bắc Ninh</p>	<p>Điểm a khoản 5 đề nghị bỏ cụm từ "có thể" sau cụm từ "Hội đồng nhân dân tỉnh" tại khoản 3 Điều 10 được sửa đổi, bổ sung tại dự thảo ND nhằm khẳng định thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh</p>		<p>Tiếp thu</p>
	<p>HĐND tỉnh Hà Nam</p>	<p>Điểm a khoản 5: Đề nghị sửa đổi thẩm quyền gửi hồ sơ đề nghị xây dựng NQ của HĐND cấp tỉnh đến các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan để lấy ý kiến từ "HĐND" thành "Thường trực HĐND", để thống nhất với thẩm quyền của Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng NQ của HĐND cấp tỉnh do UBND tỉnh trình quy định tại khoản 2 Điều 18 ND 34 và để đảm bảo thời gian bởi HĐND tỉnh không họp thường xuyên nên việc quyết định gửi đề nghị tới các bộ, cơ quan ngang bộ sẽ không kịp thời. Ngoài ra, hình thức HĐND tỉnh quyết định việc gửi đề nghị chưa quy định định rõ.</p>		<p>Dự thảo sửa đổi thành: "Cơ quan lập đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức khác có liên quan để lấy ý kiến; <i>Gửi hồ sơ liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh để lấy ý kiến</i>".</p>
	<p>UBND tỉnh Quảng Ninh</p>	<p>Tại khoản 5 Điều 1 dự thảo (sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) quy định: "3. <i>Gửi hồ sơ đề nghị</i></p>		<p>Dự thảo nghị định sửa đổi như sau: "Điều 10. Trách nhiệm gửi hồ sơ</p>

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	UBND TP Hải Phòng	<p>xây dựng văn bản QPPL của cơ quan trung ương đến các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan, tổ chức có liên quan để lấy ý kiến. Đối với đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức khác có liên quan để lấy ý kiến. <u>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thể quyết định việc gửi đề nghị đến các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan, để lấy ý kiến. Hết thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 36, khoản 1 Điều 86 và khoản 3 Điều 113 của Luật mà cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì cơ quan lập đề nghị tổng hợp và trình cơ quan có thẩm quyền</u>; UBND tỉnh Quảng Ninh đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh nội dung quy định tại đoạn gạch chân thành “<u>Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc gửi đề nghị đến các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan, để lấy ý kiến trong thời điểm xem xét lập đề nghị xây dựng nghị quyết đối với đề nghị xây dựng nghị quyết quy định tại các khoản 2, 3 và khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Hết thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 36, khoản 1 Điều 86 và khoản 3 Điều 113 của Luật mà cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì cơ quan lập đề nghị tổng hợp và trình cơ quan có thẩm quyền</u>”.</p>	<p>lấy ý kiến đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>1. Cơ quan lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương gửi hồ sơ đề nghị đến các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan, tổ chức có liên quan để lấy ý kiến; gửi hồ sơ liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân đến Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, gửi hồ sơ liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp đến Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam để lấy ý kiến.</p> <p>2. Cơ quan lập đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức khác có liên quan để lấy ý kiến; <u>Gửi hồ sơ liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh để lấy ý kiến.</u>”</p> <p>Dự thảo quy định: Cơ quan lập đề</p>

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>quyết của HDND cấp tỉnh cần phải gửi lấy ý kiến của tất cả các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh hay chỉ các cơ quan chuyên môn có liên quan đến nội dung chính sách. Đề nghị quy định rõ căn cứ thực hiện.</p> <p>Đề nghị bổ sung “HDND cấp tỉnh có thể quyết định việc gửi hồ sơ đề nghị xây dựng NQ đến các Bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan để lấy ý kiến”.</p>	<p>ngợi xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức khác có liên quan để lấy ý kiến; <i>Gửi hồ sơ liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh để lấy ý kiến</i></p>
	HDND tỉnh Vĩnh Phúc	<p>Khoản 3 Điều 10, đề nghị không quy định cơ quan lập đề nghị có trách nhiệm “Đối với đề nghị xây dựng NQ của HDND cấp tỉnh, gửi hồ sơ đến các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan để lấy ý kiến”. Vì hàng năm HDND cấp tỉnh ban hành rất nhiều NQ đều phải gửi lấy ý kiến như vậy thì sẽ quá tải cho ý kiến của các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực liên quan. Mặt khác, thực tiễn ít địa phương thực hiện, chỉ các nghị quyết đặc thù có tính chất tiên công, tiên lương.</p>	<p>Tiếp thu: Dự thảo quy định: Cơ quan lập đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức khác có liên quan để lấy ý kiến; <i>Gửi hồ sơ liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh để lấy ý kiến</i></p>
	STP tỉnh Thái Nguyên, HDND tỉnh Đắk Lắk, HDND tỉnh Bình Thuận	<p>Về nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP tại khoản 5 Điều 1 của dự thảo: “3. Gửi hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương đến các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan, tổ chức có liên quan để lấy ý kiến. Đối với đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức khác có liên quan để lấy ý kiến. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thể quyết định việc gửi đề nghị đến các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan, để lấy ý kiến.</p>	<p>Tiếp thu</p>

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>Hết thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 36, khoản 1 Điều 86 và khoản 3 Điều 113 của Luật mà cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì cơ quan lập đề nghị tổng hợp và trình cơ quan có thẩm quyền;”</p> <p>Việc quy định thẩm quyền quyết định việc xin ý kiến các bộ ngành tại thời điểm này là HDND cấp tỉnh thiếu tính khả thi và không phù hợp với phương thức hoạt động của chủ thể này giữa hai kỳ họp, đề nghị điều chỉnh theo hướng quy định thẩm quyền quyết định của Thường trực HDND cấp tỉnh.</p>	
	HDND tỉnh Yên Bái	<p>Đề nghị không quy định phải gửi đến các bộ, ngành quản lý ngành, lĩnh vực liên quan, MTTQVN cấp tỉnh, VCCI để lấy ý kiến.</p>	<p>Tiếp thu một phần: Dự thảo Nghị định quy định:</p> <p>Điều 10. Trách nhiệm gửi hồ sơ lấy ý kiến đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>1. Cơ quan lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương gửi hồ sơ đề nghị đến các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan, tổ chức có liên quan để lấy ý kiến; gửi hồ sơ liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân đến Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, gửi hồ sơ liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp đến Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam để lấy</p>

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	UBND tỉnh Sóc Trăng	<p>“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thể quyết định việc gửi đề nghị đến các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực liên quan để lấy ý kiến...”; quy định này tùy nghị, do đó, đề nghị quy định cụ thể trường hợp bắt buộc phải gửi lấy ý kiến, các trường hợp còn lại thì HĐND tỉnh có thể quyết định.</p>	<p><i>ý kiến.</i></p> <p>2. Cơ quan lập đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức khác có liên quan để lấy ý kiến; <i>Gửi hồ sơ liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh để lấy ý kiến.</i></p>
	UBND tỉnh Nghệ An, HĐND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, HĐND tỉnh Gia Lai,	<p>Đổi với điểm a khoản 5 Điều 1 dự thảo quy định “Đổi với đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, gửi hồ sơ đến...lấy ý kiến. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thể quyết định việc gửi đề nghị đến các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan để lấy ý kiến”. Đề nghị cân nhắc quy định này vì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định thông qua các kỳ họp và phải trải qua quy trình hợp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, không đảm bảo yếu tố cần thiết và kịp thời trong việc ban hành các văn bản QPPL.</p>	<p>Tiếp thu. Dự thảo Nghị định quy định: Cơ quan lập đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức khác có liên quan để lấy ý kiến.</p>
	HĐND tỉnh Ninh Thuận	<p>Tại điểm a khoản 5 Điều 1 Dự thảo NĐ, đề nghị nghiên cứu lại nội dung này: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thể quyết định việc gửi đề nghị đến các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành,</p>	<p>Tiếp thu. Dự thảo Nghị định quy định: Cơ quan lập đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân</p>

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THỤ, GIẢI TRÌNH
		<p>lĩnh vực liên quan để lấy ý kiến...” HDND tỉnh hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số thông qua việc tổ chức các kỳ họp. Nếu quy định như dự thảo thì HDND tỉnh phải tổ chức kỳ họp để có thể quyết định việc lấy ý kiến đề nghị xây dựng nghị quyết. Nếu giao cho Thường trực HDND tỉnh thì không phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), vì thẩm quyền của Thường trực HDND tỉnh phải được quy định trong Luật (quy định trong Nghị định thì không đúng thẩm quyền).</p> <p>Tại điểm b khoản 5 Điều 1 Dự thảo ND, đề nghị nghiên cứu quy định rõ hơn đối với dự thảo văn bản QPPL khi đăng tải lên cổng thông tin điện tử tỉnh, khi hết thời hạn gửi đăng tin trên cổng thông tin thì phải được gửi hồ sơ thẩm định.</p>	<p>cấp tỉnh gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức khác có liên quan để lấy ý kiến.</p>
	HDND tỉnh Vĩnh Long	<p>- Thay cụm từ “ Hội đồng nhân dân cấp tỉnh” thành “Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh” vì nếu giao cho HDND cấp tỉnh sẽ phải chờ đến kỳ họp và như vậy phát sinh thủ tục không cần thiết và không kịp thời. Thay cụm từ “trình cơ quan có thẩm quyền” thành “Các Bộ, ngành có thẩm quyền”; đồng thời, đề nghị quy định văn bản trả lời phải cụ thể, rõ ràng, không dẫn chiếu chung chung; trường hợp các Bộ, ngành không có văn bản trả lời, đề nghị giao cho Thường trực HDND xem xét, quyết định.</p>	<p>Dự thảo Nghị định đã sửa đổi như sau: Cơ quan lập đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức khác có liên quan để lấy ý kiến.</p>
Bộ TNMT		<p>Tại điểm b khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định:</p> <p>- Đề nghị quy định rõ việc phải đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ áp dụng với nghị quyết của hội đồng nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>- Đề nghị quy định rõ thời gian đăng tải Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý trước khi gửi hồ sơ thẩm định trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Cổng thông tin hoặc</p>	<p>- Luật BHVBQPPL quy định quyết định UBND cũng phải đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để lấy ý kiến.</p> <p>- Bộ Tư pháp tiếp tục nghiên cứu</p>

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Trang thông tin điện tử của cơ quan lập đề nghị. Có quy định việc cơ quan lập đề nghị tiếp tục phải tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý nhận được sau khi đăng tải Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý trước khi gửi hồ sơ thẩm định trên các Cổng thông tin, Trang thông tin nêu trên?	
	Bộ NN&PTNT	Điểm b khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung như sau: " <i>Trước khi gửi hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để thẩm định, cơ quan lập đề nghị phải đăng tải Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý cùng với dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng thông tin...</i> "	Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu
	UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Đề nghị quy định cụ thể thời điểm đăng tải, thời gian đăng tải Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ...	Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu
	Bộ Xây dựng, Bộ LĐTBXH, Văn phòng Bộ, Cục BTTP, Bộ Tư pháp	Điểm b khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định <i>phải đăng tải Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý trước khi gửi thẩm định hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật</i> là chưa bảo đảm đơn giản hóa trình tự, thủ tục, có thể kéo dài thời gian hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, trong khi có thể đăng tải đồng thời khi gửi thẩm định,... sẽ giúp đơn giản hóa trình tự, thủ tục.	Luật BHVBQPPL quy định phải đăng tải báo cáo giải trình, tiếp thu trên cổng thông tin điện tử. Dự thảo Nghị định chỉ quy định cụ thể, rõ ràng hơn thời điểm đăng tải
Bộ VHTTDL	Tại điểm b khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định: Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định về việc đăng tải báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý trong giai đoạn lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết, Nghị định, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân (điểm c khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 86), trong quá trình soạn thảo luật, pháp lệnh, Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (khoản 3 Điều 55, khoản 3 Điều 57, điểm c khoản 2 Điều 90, điểm đ khoản 2	Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu	

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>Điều 97, khoản 2 Điều 119), tuy nhiên, tại dự thảo Nghị định chỉ có quy định về thời điểm đăng tải bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý trong quá trình lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (điểm b khoản 5 Điều 1). Đề nghị cân nhắc, bổ sung quy định về thời điểm đăng tải văn bản nêu tên trong giai đoạn soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật.</p>	
	<p>Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Bộ Tư pháp</p>	<p>Điểm b khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung mới chỉ đề cập đến thời điểm cơ quan lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phải đăng tải Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý mà chưa quy định rõ thời hạn đăng tải Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý là bao lâu và tính từ thời điểm nào. Do vậy, đề đảm bảo tính thực chất, hiệu quả của hoạt động này, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, bổ sung làm rõ nội dung này.</p>	<p>Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu</p>
	<p>UBND tỉnh Lai Châu</p>	<p>Điểm b khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định chỉnh sửa lại như sau: <i>“Nghiên cứu ý kiến góp ý để hoàn thiện đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Trước khi gửi hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để thẩm định, cơ quan lập đề nghị ở trung ương phải đăng tải bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin hoặc Trang thông tin điện tử của cơ quan lập đề nghị; cơ quan lập đề nghị ở địa phương phải đăng tải bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Cổng thông tin hoặc Trang thông tin điện tử của cơ quan lập đề nghị”</i> cho rõ ràng, đầy đủ, cụ thể hơn, tránh cách hiểu không thống nhất về trách nhiệm của cơ quan lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.</p>	<p>Luật BHVBQPPL đã quy định việc đăng tải Bản tổng hợp, giải trình, tiếp</p>
	<p>UBND tỉnh Lạng Sơn</p>	<p>Điểm b khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định: Việc quy định đăng tải như trên là rườm rà và chưa xác định cụ thể việc đăng tải</p>	<p>Luật BHVBQPPL đã quy định việc đăng tải Bản tổng hợp, giải trình, tiếp</p>

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý trên Công thông tin điện tử trong thời gian 30 ngày hay sau thời gian 30 ngày góp ý trên Công thông tin. Mặt khác trên thực tế tại địa phương hầu như không có ý kiến tham gia góp ý trên Công thông tin điện tử. Do đó, đề nghị xem xét không quy định việc đăng tải Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý trên Công thông tin điện tử và nội dung này sẽ được tổng hợp trong văn bản giải trình tiếp thu ý kiến góp ý.</p>	<p>thu ý kiến trên công thông tin điện tử do vậy, dự thảo nghị định quy định là cần thiết..</p>
	UBND TP Hải Phòng	<p>Điểm b khoản 5 Điều 1: chưa rõ ràng việc đăng tải Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến có xác định thời hạn đăng tải hay không hoặc chi cần đăng tải trên Công TTTĐT CP, Công TTTĐT của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Công TT hoặc Trang TTTĐT của cơ quan lập đề nghị trước khi gửi hồ sơ thẩm định là được? Đề nghị quy định rõ.</p>	<p>Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu</p>
	UBND tỉnh Tây Ninh	<p>Khoản 5: đề nghị xem xét cụm từ “có thể quyết định việc gửi đề nghị đến các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành...” vì sẽ được hiểu là có thể gửi hoặc không gửi, sẽ tạo ra sự không thống nhất trong thực hiện</p> <p>- điểm b, đề nghị quy định cụ thể thời gian (bao nhiêu ngày?) “cơ quan lập đề nghị phải đăng tải Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý trên Công thông tin hoặc Trang thông tin điện tử của cơ quan lập đề nghị”. Đồng thời, giao Bộ Tư pháp hướng dẫn chi tiết việc thực hiện nội dung này.</p> <p>Lý do: để thực hiện thống nhất và là cơ sở để cơ quan thẩm định xác định văn bản có thực hiện đúng quy trình xây dựng VBQPPL.</p>	<p>Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu</p>
	Bộ Xây dựng	<p>Tại điểm c khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định: Dự thảo Nghị định bổ sung quy định cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm truyền thông nội dung chính sách trong quá</p>	<p>Tiếp thu một phần. Dự thảo bổ sung một khoản vào điều 184 quy định về nội dung này “Tổ chức truyền thông nội dung cơ bản của chính sách</p>

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p><i>trình lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, truyền thông nội dung cơ bản của dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trong giai đoạn lấy ý kiến là chưa bảo đảm phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và chưa bảo đảm tính khả thi trong triển khai thực hiện. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật không quy định trách nhiệm bắt buộc của cơ quan chủ trì soạn thảo phải truyền thông nội dung chính sách, truyền thông nội dung cơ bản của dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Truyền thông nội dung chính sách, truyền thông nội dung cơ bản của dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về bản chất chỉ là một trong các hình thức nhằm thông tin đến các đối tượng liên quan biết và có ý kiến (nếu có) về chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) chỉ quy định trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo là tổ chức lấy ý kiến về đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (không bắt buộc phải bằng hình thức nào). Mặt khác, tại Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027” được phê duyệt tại Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ đưa ra phạm vi tổ chức truyền thông là đối với những chính sách có tác động lớn đến xã hội, được xác định là vấn đề khó, nhạy cảm, dự thảo quan tâm hoặc có nhiều ý kiến khác nhau về nội dung dự thảo chính sách; mà không yêu cầu đối với tất cả các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Mặt khác, quy định bắt buộc truyền thông nội dung cơ bản của dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trong giai đoạn lấy ý kiến là không bảo đảm tính khả thi trong triển khai thực hiện, đặc biệt đối với những</i></p>	<p><i>trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức phù hợp khác về các vấn đề phức tạp, nhạy cảm, được dư luận xã hội quan tâm, có nhiều ý kiến khác nhau và tác động trực tiếp làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp” để đáp ứng nhu cầu, đòi hỏi từ thực tiễn công tác xây dựng pháp luật.</i></p>

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>văn bản quy phạm pháp luật có nội dung đơn giản, không tác động lớn đến xã hội (ví dụ: Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật...). Do vậy, đề nghị cân nhắc, chỉnh lý quy định tại điểm c khoản 5, điểm b khoản 10 Điều 1 dự thảo Nghị định bảo đảm phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính khả thi trong triển khai thực hiện.</p>	
	STP thành phố Hà Nội	<p>Đề nghị nghiên cứu tính khả thi của quy định truyền thông chính sách vì chính sách chưa chính thức, chưa được ban hành, còn nhiều nội dung chỉnh sửa hoặc có thể không được thông qua thì việc truyền thông là không nên, sẽ gây thông tin sai lệch, mặt khác việc truyền thông ở địa phương là không có điều kiện kinh phí đảm bảo.</p>	<p>Ngày 30/3/2022 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 407/QĐ-TTg Phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027”.</p>
	Bộ Giao thông vận tải; Bộ KHHCN	<p>Điểm c khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định (bổ sung khoản 7 vào Điều 10 của Nghị định 34/2016/NĐ-CP): Đề nghị cân nhắc việc bổ sung quy định này, vì không rút ngắn được thời gian ban hành VBQPPL, nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn theo dự thảo Tờ trình nêu.</p>	<p>Ngày 30/3/2022 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 407/QĐ-TTg Phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027”. Do vậy, việc quy định nội dung này tại dự thảo là cần thiết.</p>
	Bộ Công An	<p>Tại điểm c khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định (bổ sung khoản 7 vào Điều 10 của Nghị định 34/2016/NĐ-CP), đề nghị chỉnh lý như sau: “7. Cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm truyền thông nội dung chính sách trong quá trình lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, trừ những văn bản quy phạm pháp luật có nội dung bí mật nhà nước”.</p>	<p>Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu</p>

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Bộ TNMT	<p>Tại điểm c khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định: Đề nghị xem xét không bổ sung khoản 7 vào Điều 10 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP bởi quy định này không rõ phạm vi truyền thông như thế nào (trên thực tế, việc đăng tải trên Cổng thông tin điện tử, gửi lấy ý kiến góp ý cũng là một hình thức tuyên truyền, giới thiệu về nội dung chính sách rồi).</p>	Tiếp thu
	Bộ VHTTDL	<p>Tại điểm c khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định: Tại khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định dự kiến bổ sung trách nhiệm truyền thông chính sách (bổ sung khoản 7 vào Điều 10 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo nên bổ sung vào Điều 2 nội dung giải thích từ ngữ “Truyền thông chính sách”, đồng thời bổ sung một số quy định liên quan đến nghiệp vụ truyền thông chính sách như: phạm vi thực hiện truyền thông chính sách (chỉ với những chính sách có tác động lớn đến xã hội, những vấn đề khó, nhạy cảm hay tất cả các chính sách đều phải thực hiện công tác truyền thông quá trình lập đề nghị), phương thức thực hiện truyền thông chính sách...</p>	<p>Tiếp thu một phần. Dự thảo bổ sung 1 khoản vào Điều 184 quy định như sau: “<i>Tổ chức truyền thông nội dung cơ bản của chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức phù hợp khác về các vấn đề phức tạp, nhạy cảm, được dư luận xã hội quan tâm, có nhiều ý kiến khác nhau và tác động trực tiếp làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp</i>” để đáp ứng nhu cầu, đòi hỏi từ thực tiễn công tác xây dựng pháp luật.</p>
	HDND thành phố Hà Nội	<p>Bổ sung khoản 7 vào Điều 10 Nghị định 34/2016/NĐ-CP: “<i>7. Cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm truyền thông nội dung chính sách trong quá trình lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Hình thức và mức độ truyền thông do cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quyết định</i>”.</p>	Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu
	Cục PBGDPL, Bộ Tư	<p>Tại điểm c khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định bổ sung như sau:</p>	<p>Dự thảo tiếp thu một phần. Việc đề</p>

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	pháp	<p>“c) Bổ sung khoản 7 vào Điều 10 như sau:</p> <p>“7. Cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm truyền thông nội dung chính sách trong quá trình lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật bằng các hình thức phù hợp. Tổng hợp, xây dựng báo cáo hoạt động truyền thông nêu trên vào thành phần hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật”.</p>	<p>ngợi bổ sung “Tổng hợp, xây dựng báo cáo hoạt động truyền thông nêu trên vào thành phần hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật” chưa phù hợp với quy định của Luật BHVBQPPL.</p>
	UBND tỉnh Lâm Đồng	<p>Điểm c khoản 5: Dự thảo NED quy định về “trách nhiệm truyền thông nội dung chính sách trong quá trình lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật”. Tuy nhiên, đề nghị xem lại quy định này vì nêu trong trường hợp VBQPPL không được ban hành kịp thời sẽ dẫn đến dư luận trái chiều, không tốt.</p>	<p>Dự thảo bổ sung quy định về “trách nhiệm truyền thông nội dung chính sách trong quá trình lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật” để đáp ứng nhu cầu, đòi hỏi từ thực tiễn công tác xây dựng pháp luật và quá trình truyền thông chính sách vẫn phải đáp ứng các quy định của Luật BHVBQPPL và các Nghị định hướng dẫn thi hành.</p>
	STP tỉnh Cao Bằng	<p>Đề nghị quy định chi tiết bước thực hiện truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội còn việc truyền thông các nội dung khác có thể linh hoạt thực hiện</p>	Tiếp thu
	UBND tỉnh Đắk Lắk	<p>Điểm c (bổ sung khoản 7 vào Điều 10): Đề nghị chỉnh lý thành “Cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm truyền thông nội dung chính sách trong quá trình lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật” cho phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL; đồng thời thống nhất với các khoản khác của Dự thảo.</p>	Tiếp thu
	UBND tỉnh An Giang		<p>Việc truyền thông chính sách đã được Thủ tướng Chính phủ quy định</p>

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>quyết HDND được xây dựng theo khoản 4, Điều 27 của Luật BHVBQPPL thì sẽ có tính khả thi hơn</p>	<p>tại Quyết định số 407/QĐ-TTg Phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027”, do vậy, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu để quy định tại dự thảo Nghị định cho phù hợp.</p>
	<p>UBND tỉnh Tây Ninh</p>	<p>Đề nghị giao Bộ Tư pháp quy định chi tiết nội dung truyền thông chính sách vì đây là nội dung mới, chưa có hướng dẫn cụ thể từ Trung ương.</p>	<p>Ngày 30/3/2022 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 407/QĐ-TTg Phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027”</p>
	<p>STP tỉnh Thái Nguyên, UBND tỉnh Lạng Sơn, Văn phòng Bộ, Bộ Tư pháp</p>	<p>Đề nghị xem xét quy định cụ thể một số chính sách cần thiết để thực hiện truyền thông trong quá trình lập đề nghị xây dựng và một số dự án, dự thảo văn bản QPPL thực hiện truyền thông trong giai đoạn lấy ý kiến vì thực tế đã được đăng tải đề lấy ý kiến trong thời hạn quy định. Nếu quy định tất cả các chính sách, dự án, dự thảo đều phải thực hiện truyền thông trong cả giai đoạn lập đề nghị xây dựng và trong giai đoạn lấy ý kiến sẽ khó khăn và trùng lặp trong quá trình thực hiện. Đồng thời, đề nghị có hướng dẫn cụ thể về các hình thức truyền thông chính sách.</p>	<p>Tiếp thu một phần</p>
	<p>UBND tỉnh Yên Bái, HDND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, HDND tỉnh Trà Vinh;</p>	<p>Tại điểm c khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm lấy ý kiến trong quá trình lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật như sau: “7. Cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm truyền thông nội dung chính sách trong quá trình lập đề</p>	<p>Ngày 30/3/2022 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 407/QĐ-TTg Phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình</p>

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p><i>ngợi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật</i>.”. Đề nghị quy định chi tiết, cụ thể về việc truyền thông nội dung chính sách như: số lần truyền thông, hình thức truyền thông, thời gian truyền thông, ...) để bảo đảm tính đề áp dụng của văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời nâng cao chất lượng hiệu quả trong việc truyền thông chính sách.</p>	<p>xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027”. tại Quyết định này quy định nhiều nội dung về truyền thông chính sách.</p>
	<p>UBND tỉnh Lai Châu, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu</p>	<p>Tại điểm c khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể việc truyền thông nội dung chính sách trong trường hợp này là thực hiện dưới hình thức như thế nào?.</p>	<p>Tiếp thu như sau: “Dự thảo bổ sung 1 khoản vào Điều 184 quy định như sau: “<i>Tổ chức truyền thông nội dung cơ bản của chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức phù hợp khác về các vấn đề phức tạp, nhạy cảm, được dư luận xã hội quan tâm, có nhiều ý kiến khác nhau và tác động trực tiếp làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp</i>” để đáp ứng nhu cầu, đòi hỏi từ thực tiễn công tác xây dựng pháp luật.”</p>
	<p>STP tỉnh Thanh Hoá</p>	<p>Đề nghị quy định rõ “truyền thông” là gì, phương thức, cách thức truyền thông, thời gian truyền thông... để dễ dàng triển khai trên thực tế</p>	<p>Ngày 30/3/2022 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 407/QĐ-TTg Phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027”. tại Quyết định này quy định nhiều nội</p>

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	UBND thành phố Đà Nẵng	Đề nghị cần nhắc thêm về sự cần thiết tham gia ý kiến của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đối với quá trình lập đề nghị xây dựng NQ của UBND cấp tỉnh.	Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu đúng về truyền thông chính sách.
	UBND tỉnh Quảng Ninh	<p>Tại khoản 5 và khoản 10 Điều 1 dự thảo (bổ sung khoản 7 vào Điều 10 và khoản 5 vào Điều 25 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) quy định: “7. Cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL có trách nhiệm truyền thông nội dung chính sách trong quá trình lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật”, “5. Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm truyền thông nội dung cơ bản của dự án, dự thảo văn bản QPPL trong giai đoạn lấy ý kiến”; UBND tỉnh Quảng Ninh nhận thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 111 và khoản 1 Điều 127 của Luật Ban hành văn bản QPPL (sau đây gọi tắt là Luật) thì thủ tục lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL được thực hiện đối với tất cả các nghị quyết do HĐND, UBND tỉnh ban hành; Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 27 và khoản 1 Điều 28 của Luật, HĐND và UBND cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành văn bản đề quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, trong trường hợp này nếu theo quy định như dự thảo đề cập (vẫn phải thực hiện truyền thông chính sách) là không phù hợp với lý do chính sách đã được cơ quan nhà nước tại trung ương quyết định (đã được truyền thông chính sách từ khâu ban hành văn bản QPPL của trung ương). Vì vậy, UBND tỉnh Quảng Ninh đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu lại nội dung quy định này.</p>	<p>Bộ Tư pháp đã bổ sung 1 khoản vào Điều 184 Nghị định như sau “Tổ chức truyền thông nội dung cơ bản của chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức phù hợp khác về các vấn đề phức tạp, nhạy cảm, được dự luận xã hội quan tâm, có nhiều ý kiến khác nhau và tác động trực tiếp làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp”.</p>
	Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp	<p>Chính lý lại khoản 7 Điều 10 như sau: “7. Cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm truyền thông nội dung chính sách trong quá trình lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Tài liệu chứng minh cho</p>	Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>hoạt động truyền thông phải được lưu vào hồ sơ dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.”</p> <p>Lý do: Hoạt động truyền thông chính sách có vai trò quan trọng, nhằm cung cấp thông tin rộng rãi về nội dung của dự thảo chính sách bằng các hình thức phù hợp, đúng quy định pháp luật đến đối tượng chịu sự tác động và toàn xã hội trên cơ sở tương tác, thông tin đa chiều; công khai, minh bạch nội dung tiếp thu, giải trình, dự kiến sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách. Việc bổ sung yêu cầu này vào dự thảo Nghị định là cần thiết. Tuy nhiên, nếu không quy định rõ trách nhiệm lưu tài liệu chứng minh cho hoạt động truyền thông trong hồ sơ dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thì sẽ khó xác định được cơ quan chủ trì có thực hiện hoạt động truyền thông chính sách hay không.</p>	
5. Về vai trò của Chính phủ trong việc cho ý kiến đối với đề nghị xây dựng VBQPPL (Khoản 6 Điều 1 dự thảo nghị định)			
	Bộ TNMT	<p>Nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP không rõ vai trò của Bộ Tư pháp là cơ quan chủ trì thực hiện. Đề nghị giữ nguyên nội dung quy định của khoản 1 Điều 12 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.</p>	Tiếp thu
	Bộ LĐTBXH	<p>Bổ sung quy định trách nhiệm của Bộ Tư pháp tổng hợp ý kiến các bộ, ngành đối với đề nghị xây dựng VBQPPL không do Chính phủ trình</p>	Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu
	Bộ VHTTDL	<p>Về nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (quy định tại khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định): Nội dung sửa đổi, bổ sung hiện nay chi liên quan đến việc cho ý kiến đối với đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật không do Chính phủ trình.</p> <p>Cơ quan chủ trì soạn thảo cần nghiên cứu, bổ sung nội dung liên quan đến việc cho ý kiến đối với kiến nghị về luật, pháp lệnh để</p>	Tiếp thu

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		phù hợp với tên gọi của Điều 12 (Chính phủ cho ý kiến đối với đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật không do Chính phủ trình và kiến nghị về luật, pháp lệnh)	
	Bộ Công an	Tại khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định, đề nghị tăng thời hạn từ 10 ngày lên thành 15 ngày, vì có những đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có phạm vi điều chỉnh mới, phức tạp, quan trọng cần có nhiều thời gian nghiên cứu, lấy ý kiến rộng rãi trước khi gửi ý kiến tham gia	Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu
6. Về thẩm định đề nghị xây dựng VBQPPL (Khoản 7, 8 Điều 1 dự thảo nghị định)			
	UBND tỉnh Vĩnh Long	Quy định tại khoản 7. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 13 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và quy định tại Điều 115 của Luật Ban hành VBQPPL là không thống nhất. Đề nghị hướng dẫn cụ thể quy định này	Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu
	Bộ LĐTBXH	Đề nghị giữ nguyên vai trò của Bộ LĐTBXH và Sở LĐTBXH tham gia hội đồng tư vấn thẩm định đề nghị xây dựng VBQPPL vì Bộ LĐTBXH và Sở LĐTBXH thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực xã hội; đánh giá tác động xã hội là một trong các nội dung cơ bản của đánh giá tác động chính sách; quy định như hiện hành không trái với quy định của Luật Ban hành VBQPPL; thực tiễn quy định này đang thực hiện ổn định và chuyên nghiệp hơn.	Tiếp thu
	Bộ NN&PTNT	Cần nhắc việc bỏ xin ý kiến "Bộ Lao động - Thương binh xã hội" vì trong nội dung đánh giá tác động chính sách có nội dung đánh giá tác động về giới.	Tiếp thu
	UBND tỉnh Hòa Bình; UBND tỉnh Hòa Bình	Khoản 8 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa theo hướng: "a)..... 2. <i>Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao và các cơ quan, tổ chức liên quan được đề nghị có trách nhiệm cử đại diện (có</i>	Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p><i>chuyên môn về lĩnh vực cần thẩm định) tham gia thẩm định đề nghị xây dựng luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nghị định của Chính phủ do Bộ tư pháp thẩm định. ”</i></p> <p><i>b)</i></p> <p><i>“4. Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các cơ quan, tổ chức liên quan được đề nghị có trách nhiệm cử đại diện tham gia thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh do Sở Tư pháp thẩm định. ”</i></p>	<p>Điểm c khoản 2 Điều 13 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định: Sở Tư pháp có trách nhiệm, trong trường hợp cần thiết, tổ chức họp tư vấn thẩm định hoặc thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định có sự tham gia của đại diện Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức có liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học. Do vậy, trong một số trường hợp cần thiết không sử dụng hình thức họp tư vấn thẩm định hoặc thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định, thì Sở Tư pháp có thể sử dụng hình thức khác để thẩm định.</p>
	<p>STP thành phố Hà Nội</p>		<p>Tiếp thu</p>
	<p>UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu</p>	<p>Đề nghị bổ sung Sở Lao động - Thương binh và xã hội vì qua theo dõi các VBQPPL do địa phương ban hành có nhiều nội dung liên quan đến tiền lương tiền công cần phải có ý kiến của</p>	

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Sở Lao động thương binh và Xã hội			
7. Về soạn thảo VBQPPL (Khoản 10, 11 Điều 1 dự thảo nghị định)			
	Bộ VH-TT-DL, STP Tiền Giang	<p>Về khoản 10 Điều 1 dự thảo Nghị định: Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định bộ hoặc cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo luật, pháp lệnh, nghị quyết có trách nhiệm thành lập Ban soạn thảo (khoản 2 Điều 52); “thành phần Ban soạn thảo phải có các thành viên là đại diện lãnh đạo Bộ Tư pháp và Văn phòng Chính phủ” (khoản 1 Điều 53); “Ban soạn thảo có trách nhiệm tổ chức việc soạn thảo và chịu trách nhiệm về chất lượng, tiến độ soạn thảo dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết trước cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo” (khoản 1 Điều 54). Các quy định trên đã bảo đảm việc tham gia của Bộ Tư pháp và Văn phòng Chính phủ trong quá trình soạn thảo văn bản, do đó nên xem xét lại sự cần thiết của nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 25 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.</p>	Tiếp thu
	Bộ Công thương	<p>Tại điểm a khoản 10 Điều 1 dự thảo Nghị định: Đề nghị bổ sung: “<i>Trường hợp soạn thảo theo trình tự, thủ tục rút gọn, cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo quyết định việc tổ chức lấy ý kiến theo quy định tại khoản này phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 148 Luật Ban hành quy phạm pháp luật</i>”</p>	Khoản 2 Điều 148 đã quy định rõ rồi nên không cần thiết quy định tại điều này.
	STP tỉnh Thanh Hoá	<p>Khoản 10, đề nghị sửa thành: “<i>Gửi hồ sơ dự án, dự thảo VBQPPL của cơ quan địa phương đến Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp đối với dự án dự thảo liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân để lấy ý kiến</i>” để phù hợp với đối tượng phân biện xã hội của MTTQ Việt Nam được quy định tại Luật MTTQ Việt Nam</p>	Dự thảo Nghị định quy định “ <i>Gửi hồ sơ dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương liên quan đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân đến Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; hồ sơ dự án, dự thảo liên quan đến quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp đến Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam để lấy ý kiến</i> ” là

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)	<p>Về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo (Điều 25)</p> <p>Về việc lấy ý kiến Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Dự thảo đang quy định rõ hơn phạm vi dự án, dự thảo VBQPPL phải gửi đến Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để lấy ý kiến (chỉ đối với các dự án, dự thảo liên quan đến quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân). Đề nghị Quý Cơ quan cần nhắc đề xuất này, vì không hợp lý và cũng không phù hợp với Điều 6 Luật Ban hành VBQPPL, như đã trích dẫn ở trên: “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam... có quyền và được tạo điều kiện tham gia góp ý kiến về đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật”, đặc biệt là vai trò phân biệt xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã được ghi nhận trong các văn kiện của Đảng (tuy nhiên, Luật Ban hành VBQPPL được sửa đổi năm 2020 cũng chưa luật hóa đầy đủ vai trò phân biệt xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam). Thêm vào đó, việc xác định như thế nào là “liên quan đến quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân” cũng không rõ ràng.</p>	<p>Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu</p> <p>phù hợp với Hiến pháp</p>
	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)	<p>Về trách nhiệm phân hồi của cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo VBQPPL tại Điều 55 của Luật Ban hành VBQPPL 2015 : để nghị xem xét bổ sung quy định phải công khai ý kiến phân hồi, tiếp thu, nếu không công khai và không xác định rõ các nhóm vấn đề theo từng nhóm đối tượng lấy ý kiến thì coi như chưa đủ hồ sơ để thẩm định.</p>	<p>Luật Ban hành VBQPPL và Nghị định hướng dẫn thi hành đã có quy định phải đăng tải Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Cổng thông tin hoặc Trang thông tin điện tử của cơ quan lập đề nghị, soạn thảo</p>
Bộ Xây dựng		<p>Khoản 11 Điều 1 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 26 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) quy định “Kết luận của Ban soạn thảo phải được lưu vào hồ sơ dự án, dự thảo</p>	<p>Tiếp thu</p>

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>văn bản quy phạm pháp luật”. Đề nghị làm rõ “kết luận của Ban soạn thảo” tại quy định này là toàn bộ các kết luận cuộc họp Ban soạn thảo trong suốt quá trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật hay chỉ trong những bước quy trình quan trọng như trước khi thẩm định, trình ban hành văn bản. Bên cạnh đó, Bộ Xây dựng thấy rằng việc bổ sung quy định “kết luận của Ban soạn thảo phải được lưu vào hồ sơ dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật” không có ý nghĩa trong việc nâng cao trách nhiệm của Ban soạn thảo vì tài liệu này chỉ để lưu vào hồ sơ dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, mà không phải là thành phần hồ sơ trong quy trình, thủ tục soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật.</p>	
	<p>Bộ Xây dựng</p>	<p>Điều 26, Điều 27 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP chưa có quy định để tách bạch trách nhiệm giữa Ban soạn thảo với cơ quan chủ trì soạn thảo; trách nhiệm của các thành viên Ban soạn thảo (trách nhiệm cá nhân) với trách nhiệm của các Bộ, ngành cử thành viên tham gia Ban soạn thảo; chưa có quy định về giá trị ý kiến tham gia trong quá trình soạn thảo văn bản của các thành viên Ban soạn thảo, thành viên Tổ biên tập.</p> <p>Đồng thời, việc thành lập Tổ biên tập giúp việc cho Ban soạn thảo cần linh hoạt, phù hợp với tính chất văn bản, điều kiện thực tiễn của cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản; theo đó, có thể cân nhắc bổ sung hình thức sử dụng bộ phận thường trực của đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng văn bản của cơ quan chủ trì soạn thảo để thực hiện nhiệm vụ như Tổ biên tập.</p> <p>Do vậy, đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định về Ban soạn thảo, Tổ biên tập tại Điều 26, Điều 27 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP theo hướng: (i) làm rõ, tách bạch trách nhiệm giữa Ban soạn thảo với cơ quan chủ trì soạn thảo, thành viên Ban soạn thảo với trách nhiệm của cơ quan cử thành viên tham gia Ban soạn thảo; (ii) bổ sung quy định về giá trị ý kiến tham gia trong quá trình soạn</p>	<p>Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu</p>

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		thảo văn bản của các thành viên Ban soạn thảo, tổ biên tập; (iii) quy định linh hoạt về việc thành lập tổ biên tập hay sử dụng bộ phận thường trực của đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng văn bản của cơ quan chủ trì soạn thảo để thực hiện giúp việc cho Ban soạn thảo.	
	Bộ Công an	Tại điểm b khoản 10 Điều 1 dự thảo Nghị định, đề nghị chỉnh lý như sau: “5. Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm truyền thông nội dung cơ bản của dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trong giai đoạn lấy ý kiến, trừ những văn bản quy phạm pháp luật có nội dung bí mật nhà nước”.	Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu
	Cục PBGDPL, Bộ Tư pháp	Điểm b khoản 10 Điều 1 dự thảo Nghị định bổ sung như sau: “b) Bổ sung khoản 5 vào Điều 25 như sau: “5. Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm truyền thông nội dung cơ bản của dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trong giai đoạn lấy ý kiến bằng các hình thức phù hợp. Tổng hợp, xây dựng báo cáo hoạt động truyền thông nêu trên vào thành phần hồ sơ dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật”.	Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu
	HDND tỉnh Gia Lai	Tại khoản 2 Mục IV Quyết định số 407/QĐ-TTg, ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027” giao nhiệm vụ “Hoàn thiện chính sách, thể chế công tác truyền thông dự thảo chính sách”. Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện pháp luật liên quan đến truyền thông nội dung chính sách trong quá trình lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; truyền thông nội dung cơ bản của dự án, dự thảo VBQPPL trong giai đoạn lấy ý kiến.	Tiếp thu
	HDND tỉnh Gia Lai	Tại điểm a khoản 10 Điều 1, đề nghị sửa nội dung “Gửi hồ sơ	Tiếp thu

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan địa phương” thành “Gửi hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan địa phương” nhằm đảm bảo tính chính xác của văn bản (vì địa phương không xây dựng dự án văn bản quy phạm pháp luật).</p>	
	<p>UBND tỉnh Lâm Đồng</p>	<p>Điểm a khoản 10: Quy định “Mời đại diện BTP, VPCP tham gia vào quá trình soạn thảo dự án, dự thảo VBQPPL”, đề nghị cân nhắc vì khi soạn thảo VBQPPL có những lĩnh vực phức tạp, yêu cầu đại diện có trình độ đáp ứng để tham gia gây khó khăn, khó khả thi trên thực tế.</p>	<p>Tiếp thu</p>
	<p>UBND tỉnh Lào Cai</p>	<p>Đề nghị chỉnh sửa cho chính xác như sau: “<i>Sửa đổi, bổ sung khoản 2, 3...Nghị định số 34/2016/NĐ-CP</i>”.</p>	<p>Tiếp thu</p>
	<p>UBND tỉnh Cà Mau</p>	<p>Tại điểm b khoản 10, kiến nghị thay thế cụm từ “<i>trong giai đoạn lấy ý kiến</i>” thành “<i>từ khi lấy ý kiến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đến khi thông qua, ban hành văn bản quy phạm pháp luật</i>”. Do quy định này, đồng thời là mục tiêu thực hiện của Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022</p>	<p>Dự thảo Nghị định bổ sung 1 khoản vào Điều 184 như sau: “1a. Tổ chức truyền thông nội dung cơ bản của chính sách trong đề nghị xây dựng khác về các vấn đề phức tạp, nhạy cảm, được dư luận xã hội quan tâm, có nhiều ý kiến khác nhau và tác động trực tiếp làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.”</p>
	<p>STP tỉnh Tiền Giang</p>	<p>Tại điểm b khoản 10 Điều 1 của dự thảo Nghị định quy định: “Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm truyền thông nội dung cơ bản của dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật</p>	<p>Dự thảo Nghị định bổ sung 1 khoản vào Điều 184 như sau: “1a. Tổ chức truyền thông nội dung cơ bản của chính sách trong đề nghị xây dựng</p>

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>trong giai đoạn lấy ý kiến”.</p> <p>Đề nghị xem xét, giới hạn các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật cần phải truyền thông cho phù hợp vì theo quy định pháp luật hiện hành có một số văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thuộc bí mật nhà nước hoặc chỉ tác động ảnh hưởng đến một, một số đối tượng, địa bàn nhất định.</p> <p>Bên cạnh đó, đề nghị xem xét, bổ sung hướng dẫn về thời hạn, hình thức, nội dung truyền thông, kinh phí thực hiện truyền thông để thực hiện thống nhất.</p>	<p>văn bản quy phạm pháp luật và dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức phù hợp khác về các vấn đề phức tạp, nhạy cảm, được dư luận xã hội quan tâm, có nhiều ý kiến khác nhau và tác động trực tiếp làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.”</p> <p>- Ngày 30/3/2022 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 407/QĐ-TTg Phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027”. tại Quyết định này quy định nhiều nội dung về truyền thông chính sách.</p> <p>- Thông tư số 58/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đã có quy định về kinh phí cho việc truyền thông chính sách.</p>
	<p>HĐND tỉnh Thanh Hoá, Cục BTTP, Bộ Tư pháp</p>	<p>Tại điểm b khoản 10 Điều 1 dự thảo Nghị định bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật như sau: “5. Cơ quan chủ trì soạn thảo có</p>	<p>Ngày 30/3/2022 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 407/QĐ-TTg Phê duyệt Đề án “Tổ</p>

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p><i>trách nhiệm truyền thông nội dung cơ bản của dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trong giai đoạn lấy ý kiến</i>.”. Đề nghị quy định rõ “truyền thông là gì”; phương thức, thời gian thực hiện đề bảo đảm tính để áp dụng của văn bản quy phạm pháp luật.</p>	<p>chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027”. tại Quyết định này quy định nhiều nội dung về truyền thông chính sách.</p>
	<p>Bộ NN&PTNN, UBND tỉnh Yên Bái</p>	<p>Tại điểm b khoản 10 Điều 1 dự thảo Nghị định bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật như sau: “5. Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm truyền thông nội dung cơ bản của dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trong giai đoạn lấy ý kiến”. Đề nghị xem xét, phân định rõ việc đăng tải hồ sơ dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử của cấp tỉnh hoặc của cơ quan chủ trì soạn thảo để lấy ý kiến tham gia thì có được coi là truyền thông nội dung dự thảo không?. Do đó, cần quy định cụ thể, chi tiết việc truyền thông nội dung dự thảo như: số lần truyền thông, hình thức truyền thông, thời gian truyền thông, ...) để bảo đảm tính để áp dụng của văn bản quy phạm pháp luật; Đồng thời, hạn chế việc thực hiện “đổi phốt”, thiếu trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo, nâng cao chất lượng hiệu quả trong việc truyền thông chính sách và bảo đảm tính khả thi của văn bản quy phạm pháp luật.</p>	<p>- Việc truyền thông chính sách và lấy ý kiến là hai khái niệm khác nhau -Ngày 30/3/2022 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 407/QĐ-TTg Phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027”. tại Quyết định này quy định nhiều nội dung về truyền thông chính sách.</p>
	<p>Bộ KHHCN</p>	<p>Về khoản 11 Điều 1 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 26): đề nghị Quý Bộ cần nhắc bổ sung nội dung “<i>Kết luận của Ban soạn thảo phải được lưu vào hồ sơ dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật</i>” vào điểm c khoản 4 Điều 26 thay vì bổ sung vào điểm b khoản 4 Điều 26 như dự thảo Nghị định vì điểm c khoản 4 Điều 26 quy định về các nội dung Ban soạn thảo thảo luận tại cuộc họp thì việc bổ sung quy định này</p>	<p>Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu</p>

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		vào điểm c khoản 4 sẽ phù hợp hơn.	
8. Về xử lý hồ sơ dự án, dự thảo VBQPPL tại Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Khoản 12 Điều 1 dự thảo nghị định)	UBND tỉnh Sóc Trăng	<p>Khoản 12 Điều 1 quy định “Việc xử lý hồ sơ dự án, dự thảo VBQPPL tại VPCP, VP UBND cấp tỉnh được thực hiện theo quy chế làm việc của CP, quy chế làm việc của UBND cấp tỉnh”. Tuy nhiên, thực tế, quy chế làm việc của UBND cấp tỉnh đối với VBQPPL thường viện dẫn Luật BHVBQPPL. Mặt khác khoản 3 Điều 127 Luật quy định “VP UBND cấp tỉnh chủ trì phối hợp với STP xem xét, kiểm tra việc đề nghị ban hành quyết định, báo cáo Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định. Kiến nghị sửa đổi Điều 33 NĐ 34 theo hướng quy định cụ thể trách nhiệm của VP UBND tỉnh.</p> <p>Sửa khoản 3 Điều 25 như sau:</p> <p><i>“3. Gỡ hồ sơ dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương đến Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với hồ sơ dự án, dự thảo liên quan đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; đến Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đối với hồ sơ dự án, dự thảo liên quan đến quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp để lấy ý kiến.</i></p> <p><i>Gửi hồ sơ dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan địa phương đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp đối với hồ sơ dự án, dự thảo liên quan đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân để lấy ý kiến.”.</i></p>	Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu
	HDND thành phố Hà Nội		Tiếp thu
	HDND tỉnh Đắk Lắk	Đề nghị sửa lại tiêu đề thành “Sửa đổi Điều 33 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP” cho chính xác vì dự thảo đã thể hiện toàn bộ nội dung Điều 33 bị sửa đổi, không có bổ sung.	Mẫu của văn bản sửa đổi, bổ sung quy định về cách thiết kế văn bản sửa đổi, bổ sung như tại dự thảo hiện tại.
9. Về xây dựng, ban hành VBQPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn (Khoản 13 Điều 1 dự thảo nghị định)			

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Bộ TNMT, HĐND tỉnh Gia Lai	<p>Tại khoản 13 Điều 1 dự thảo Nghị định: Về điểm a khoản 4, đề nghị bỏ đoạn: “<i>việc ban hành văn bản là yêu cầu khách quan, phải có ngay quy định để giải quyết các vấn đề phát sinh từ thực tiễn nhằm đáp ứng yêu cầu về bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phát triển kinh tế - xã hội, quản lý nhà nước, bảo đảm quyền, lợi ích của nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân và lợi ích chung của xã hội;</i>”, chỉ cần nêu rõ các căn cứ xây dựng văn bản rút gọn quy định tại khoản 44 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>	Tiếp thu một phần
	Bộ Công thương	<p>Hướng dẫn cụ thể, trình tự, thủ tục và thẩm quyền quyết định đối với khoản 3 Điều 146 Luật Ban hành VBQPPL.</p>	<p>Trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn đã được quy định cụ thể tại Điều 147, 148 của Luật Ban hành VBQPPL</p>
	Bộ Công thương	<p>Hướng dẫn cụ thể, trình tự, thủ tục đối với các trường hợp VBQPPL được quy định thí điểm, nguyên tắc thí điểm, thời hạn thí điểm...</p>	<p>Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu</p>
	Bộ VHTTDL	<p>Tại khoản 13 Điều 1 dự thảo Nghị định: Nên chỉnh sửa điểm a khoản 4 Điều 37 như sau: “<i>a) Sự cần thiết ban hành văn bản, căn cứ áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong đó phải nêu rõ việc ban hành văn bản là yêu cầu khách quan, phải có ngay quy định để giải quyết các vấn đề phát sinh từ thực tiễn nhằm đáp ứng yêu cầu về bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phát triển kinh tế - xã hội, quản lý nhà nước, bảo đảm quyền, lợi ích của nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân và lợi ích chung của xã hội thuyết minh rõ các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 146 Luật</i>”.</p>	<p>Tiếp thu một phần</p>

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	HBND tỉnh An Giang	<p>Đề nghị điều chỉnh đoạn cuối cùng của điểm a như sau:</p> <p>“a) Sự cần thiết ban hành văn bản,... quản lý nhà nước, bảo đảm quyền, lợi ích của nhà nước; lợi ích chung của xã hội; quyền lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân”.</p>	Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu
	UBND tỉnh Bắc Ninh	<p>Tại khoản này ghi: “Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 37 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP như sau:“4. Văn bản đề nghị quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này phải có các nội dung chính sau đây:</p> <p>a) Sự cần thiết ban hành văn bản, căn cứ áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong đó phải nêu rõ việc ban hành văn bản là yêu cầu khách quan, phải có ngay quy định để giải quyết các vấn đề phát sinh từ thực tiễn nhằm đáp ứng yêu cầu về bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, phát triển kinh tế - xã hội, quản lý nhà nước, bảo đảm quyền, lợi ích của nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân và lợi ích chung của xã hội”.</p> <p>Nên sửa từ “nêu” thành “thể hiện” để hợp lý.</p>	<p>Dự thảo Nghị định sửa theo hướng: Căn cứ áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn, trong đó nêu cụ thể trường hợp được áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại Điều 146 của Luật và lý do đề nghị áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn. Đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 146 của Luật, phải nêu rõ vấn đề phát sinh trong thực tiễn và hậu quả có thể xảy ra nếu không ban hành kịp thời văn bản quy phạm pháp luật để giải quyết vấn đề đó.</p>
	HBND tỉnh Vĩnh Phúc	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 37 phù hợp với khoản 1 Điều 146 như sau:</p> <p>a) Sự cần thiết ban hành văn bản, căn cứ áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong đó phải nêu rõ việc ban hành văn bản là yêu cầu khách quan, cấp bách, cần thiết phải quy định kịp thời để giải quyết các vấn đề phát sinh từ thực tiễn nhằm đáp ứng yêu cầu về bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phát triển kinh tế - xã hội, quản lý nhà nước, bảo đảm quyền, lợi ích của nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân và lợi ích chung của xã hội;</p>	<p>Dự thảo Nghị định sửa theo hướng: Căn cứ áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn, trong đó nêu cụ thể trường hợp được áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại Điều 146 của Luật và lý do đề nghị áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn. Đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 146 của Luật, phải nêu rõ vấn đề phát sinh trong thực tiễn và hậu quả có thể xảy ra nếu không ban hành kịp thời văn bản quy phạm pháp luật để giải quyết vấn đề đó.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỮ THẺ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	UBND tỉnh Lâm Đồng	Điểm đ khoản 4 Điều 37 có đề cập nội dung “Dự kiến cơ quan chủ trì soạn thảo và thời gian trình hoặc ban hành văn bản”, tuy nhiên đề nghị xem lại quy định này, vì thời gian ban hành sẽ phụ thuộc vào quy chế làm việc của CP, UBND theo quy định tại Điều 33 ND 34.	Việc quy định nội dung “Dự kiến cơ quan chủ trì soạn thảo và thời gian trình hoặc ban hành văn bản” cần quy định nhằm bảo đảm công khai, minh bạch và thuyết minh sự cần thiết ban hành văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn.
	STP tỉnh Cao Bằng	Đề nghị bổ sung theo hướng quy định cụ thể điều kiện áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành VBQPPL chỉ trong các trường hợp dự thảo VBQPPL có nội dung đơn giản, không phức tạp, không liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực. Quy định như hiện nay dẫn đến dễ lạm dụng, chất lượng văn bản không được đảm bảo.	Điều 146 Luật BHVBQPPL quy định về các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm luật theo trình tự, thủ tục rút gọn. Điều 147 Luật BHVBQPPL quy định về thẩm quyền quyết định việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn. Do vậy việc quyết định cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành VBQPPL trên cơ sở xem xét, nghiên cứu hồ sơ trong từng trường hợp cụ thể và do cơ quan có thẩm quyền quyết định.
	UBND tỉnh Quảng Trị	Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 37 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để quy định rõ ràng, cụ thể hơn một số yêu cầu về nội dung của văn bản đề nghị áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn là cần thiết, tuy nhiên cần quy định nội dung bổ sung tại khoản này phù hợp với khoản 1 Điều 146 Luật Ban hành Văn bản QPPL, cần bổ sung thêm cụm từ “cấp bách”; thay cụm từ “phải có ngay quy định” bằng cụm từ “cần thiết phải quy định kịp thời” vào nội dung quy định tại điểm a khoản 4 Điều 37 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể như sau:	Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>HDND tỉnh Thanh Hóa, Số Tư pháp tỉnh Thanh Hoá</p>	<p><i>“a) Sự cần thiết ban hành văn bản, căn cứ áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong đó phải nêu rõ việc ban hành văn bản là yêu cầu khách quan, cấp bách, cần thiết phải quy định kịp thời để giải quyết các vấn đề phát sinh từ thực tiễn nhằm đáp ứng yêu cầu về bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phát triển kinh tế - xã hội, quản lý nhà nước, bảo đảm quyền, lợi ích của nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân và lợi ích chung của toàn xã hội.”</i></p> <p>Tại Điều 37 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định việc quyết định áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn nhưng không quy định hồ sơ kèm theo văn bản đề nghị áp dụng trình tự rút gọn trình cơ quan có thẩm quyền quyết định, nên dẫn đến có cách hiểu khác nhau. Đề nghị cần quy định cụ thể để thống nhất áp dụng.</p>	<p>Dự thảo Nghị định sửa đổi Khoản 3 điều 37 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP như sau: “4. Văn bản đề nghị quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này phải có các nội dung chính sau đây:</p> <p>a) Sự cần thiết ban hành văn bản;</p> <p>b) Tên văn bản;</p> <p>c) Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản;</p> <p>d) Nội dung chính của văn bản;</p> <p>đ) Căn cứ áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn, trong đó nêu cụ thể trường hợp được áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại Điều 146 của Luật và lý do đề nghị áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn. Đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 146 của Luật, phải nêu rõ vấn đề phát sinh trong thực tiễn và hậu quả có thể xảy ra nếu không ban hành kịp thời văn bản quy phạm pháp luật để giải quyết vấn đề đó.</p>

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			e) Dự kiến cơ quan chủ trì soạn thảo và thời gian trình hoặc ban hành văn bản.”
	UBND tỉnh Bến Tre	Đề nghị quy định trình tự thủ tục rút gọn trong lập đề nghị xây dựng VBQPPL.	Nội dung này quy định tại Luật ban hành VBQPPL nên phải chờ sửa Luật.
	UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Khoản 4 Điều 37 đề nghị bổ sung thêm khoản, điểm có nội dung quy định về việc dự kiến số tiền thực hiện chính sách (nếu có) nhằm bảo đảm nguồn kinh phí khi văn bản được cấp có thẩm quyền thông qua.	Nội dung này đã được quy định là một trong các nội dung thẩm định.
10. Về hiệu lực của VBQPPL (Khoản 14 Điều 1 dự thảo nghị định)			
	UBND tỉnh Đắk Lắk	<p>- Dự thảo bổ sung nội dung “<i>Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp thực hiện việc công bố nghị quyết của Hội đồng nhân dân hết hiệu lực</i>”. Như vậy, theo quy định của Dự thảo thì Thường trực HĐND có thẩm quyền công bố nghị quyết quy định chi tiết của HĐND hết hiệu lực. Tuy nhiên, điểm a khoản 5 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm: “<i>Lập, công bố theo thẩm quyền hoặc trình Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp công bố danh Mục văn bản quy định chi tiết thi hành hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần theo quy định tại Khoản 2 Điều này do mình ban hành và do Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành trước ngày văn bản được quy định chi tiết hết hiệu lực</i>”, theo quy định này thì UBND các cấp cũng có thẩm quyền công bố nghị quyết quy định chi tiết của HĐND hết hiệu lực. Do đó, việc sửa đổi như Dự thảo sẽ không đảm bảo tính thống nhất giữa các khoản của Điều 38, gây khó khăn, vướng mắc trong áp dụng văn bản.</p> <p>- Đề nghị xem xét lại nội dung “<i>Ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản để thay</i></p>	Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>thể văn bản quy định chi tiết hết hiệu lực toàn bộ quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều này” (nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 38 tại Dự thảo) và quy định tại điểm b khoản 5 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP “Ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành văn bản để thay thế văn bản quy định chi tiết hết hiệu lực toàn bộ quy định tại điểm b và c Khoản 2 Điều này”, vì theo quy định tại Điều 154 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 thì văn bản hết hiệu lực trong các trường hợp sau: <i>Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản; Được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó; Bị bãi bỏ bằng một văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thì văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành văn bản đó cũng đồng thời hết hiệu lực.</i> Như vậy, ban hành văn bản thay thế là một trong các trường hợp làm hết hiệu lực của văn bản, chỉ thay thế đối với các văn bản còn hiệu lực nhưng nội dung không còn phù hợp; còn những văn bản đã xác định là hết hiệu lực thì không thể sửa đổi, bổ sung hay thế thể được. Do đó, việc quy định “<i>ban hành văn bản thay thế văn bản hết hiệu lực toàn bộ</i>” là không phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL, cũng như thực tiễn.</p>	Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu
	<p>HDND tỉnh Hà Nam, HDND tỉnh Gia Lai</p>	<p>Xem xét việc quy định “Thường trực HDND cùng cấp thực hiện việc công bố nghị quyết của HDND hết hiệu lực” tại khoản 14 Điều 1 dự thảo ND để thống nhất với khoản 1 Điều 157 NĐ34 (được số, bs bởi NĐ154)</p> <p>Khoản 1 Điều 157 quy định: “...thuộc trách nhiệm rà soát của mình”</p> <p>Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 NĐ 34 thì UBND tỉnh có trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa văn bản do mình và HDND cùng cấp ban hành. Do đó, thẩm quyền công bố NQ của</p>	

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	UBND tỉnh Hà Nam	<p>UBND tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực là của Chủ tịch UBND tỉnh.</p> <p>Tại khoản 14 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định: “14. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 và khoản 4 Điều 38 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP như sau:</p> <p>“3. Cơ quan đã ban hành văn bản quy định chi tiết hết hiệu lực có trách nhiệm công bố danh mục văn bản quy định chi tiết thi hành hết hiệu lực trước ngày các văn bản đó hết hiệu lực. <i>Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp thực hiện việc công bố nghị quyết của Hội đồng nhân dân hết hiệu lực.</i>”</p> <p>Đề nghị sửa lại như sau cho cụ thể, chặt chẽ: “...<i>Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện việc công bố nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp hết hiệu lực.</i>”</p>	Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu
	UBND thành phố Cần Thơ	<p>Chỉnh lý khoản 3 Điều 38 như sau: “3. Cơ quan đã ban hành văn bản quy định chi tiết hết hiệu lực có trách nhiệm công bố danh mục văn bản quy định chi tiết thi hành hết hiệu lực theo quy định tại khoản 4 Điều 154 của Luật trước ngày văn bản đó hết hiệu lực và các văn bản đã hết hiệu lực nhưng chưa được công bố”. vì trong thực tiễn vẫn còn một số văn bản đã hết hiệu lực nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền công bố theo quy định của pháp luật. Tương tự, đề nghị điều chỉnh điểm a khoản 4 để thông nhất với nội dung bổ sung này.</p>	Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu
	UBND tỉnh Nghệ An	<p>Tại khoản 14 Điều 1 dự thảo quy định: “Cơ quan đã ban hành văn bản quy định chi tiết hết hiệu lực có trách nhiệm công bố danh mục văn bản quy định chi tiết thi hành hết hiệu lực. <u>Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp có thực hiện việc công bố nghị quyết của Hội đồng nhân dân hết hiệu lực</u>”.</p> <p>Tuy nhiên tại điểm b khoản 3 Điều 139 Nghị định số</p>	Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu

NHÓM VĂN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>34/2016/ND-CP quy định: “a) Ủy ban nhân dân thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản do mình và Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành; phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân kiến nghị Hội đồng nhân dân xử lý kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản của Hội đồng nhân dân;</p> <p>b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành”.</p> <p>Tại khoản 34 Điều 1 Nghị định số 154/2020/ND-CP quy định: “<u>Chậm nhất là ngày 31 tháng 01 hàng năm, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước, các cơ quan nhà nước khác quy định tại khoản 2a Điều 139 của Nghị định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp ban hành văn bản hành chính công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực thuộc trách nhiệm rà soát của mình</u>”.</p> <p>Đối với quy định tại dự thảo, đề nghị làm rõ trách nhiệm công bố các nghị quyết hết hiệu lực của Chủ tịch UBND và Thường trực Hội đồng nhân dân để địa phương thuận tiện trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao</p>	<p>Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu</p>
	<p>HĐND tỉnh Vĩnh Long</p>	<p>- Đề nghị thêm cụm từ “quy phạm pháp luật” sau cụm từ “văn bản”. Đề nghị bổ sung cụm từ “Ủy ban nhân dân” sau cụm từ “Thường trực Hội đồng nhân dân” và bổ sung cụm từ “trên công thông tin của tỉnh và đăng Công báo” viết lại thành “<i>Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện việc công bố Nghị quyết của Hội đồng nhân dân hết hiệu lực trên công thông tin của tỉnh và đăng công báo</i>”.</p>	